

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt**

- Mã chứng khoán: TVB
- Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024.6273 2059 Fax: 024. 6273 2058
- E-mail: tvsc@tvsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng và công bố Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1.
- Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu: Thứ Năm.. ngày 14.../04.../2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <https://tvsc.vn/thong-tin-cong-bo/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo phát hành số 64./2022/CV-TV B ngày 29./03./2022;
- Thông báo số 63./2022/CV-TV B ngày 29./03./2022;
- Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/TV B ngày 29./03.../2022;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59/GCN-UBCK ngày 21/03/2022;
- Bản cáo bạch.

Người được ủy quyền CBTT
Thành viên Hội đồng quản trị



Đỗ Thanh Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Số: 64/2022/CV-TVB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO

Chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59./GCN-UBCK
do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21./03/2022)

A. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ):

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

2. Tên viết tắt: TVB

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

4. Số điện thoại: 024 62732059 Số fax: 024 6273 2058

Website: <https://www.tvsc.vn/>

5. Vốn điều lệ: 1.120.154.610.000 đồng

6. Mã cổ phiếu: TVB

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ

Số hiệu tài khoản: 2121.0002.222.266

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do Sở Kế hoạch và Đầu tư....cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... (nếu thông tin thay đổi lần gần nhất).

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Môi giới chứng khoán

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):

Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban



[Handwritten signature]

chứng khoán nhà nước cấp lần đầu ngày 28/12/2006, thay đổi lần gần nhất theo giấy phép số 01/GPĐC-UBCK ngày 07/01/2022.

II. Mục đích chào bán

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp.

III. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 112.015.461 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 112.015.461 cổ phiếu;

- Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.

(Trường hợp chào bán cổ phiếu cho nhiều đợt, nêu số lượng cổ phiếu chào bán của từng đợt)

4. Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.

5. Tổng giá trị vốn huy động: 1.680.231.915.000 đồng, trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 1.680.231.915.000 đồng;

- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối: Cổ phiếu sẽ được phân phối thông qua các thành viên lưu ký, nơi nhà đầu tư mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu.

7. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không quy định.

8. Thời gian nhận đăng ký mua:

- Ngày đăng ký cuối cùng: Dự kiến ngày 14./04/2022

- Thời gian chuyển quyền mua cổ phiếu: Dự kiến từ ngày 20./04/2022 đến ngày 31./05/2022

- Thời gian đăng ký và nộp bằng tiền mua cổ phiếu: Dự kiến từ ngày 20./04/2022 đến ngày 02./06/2022

(Thời gian chính thức theo thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam)

9. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu:

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Thực hiện chuyển nhượng, đăng ký và nộp tiền tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản.

- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

10. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Từ 20./04/2022 đến ngày 02./06/2022

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt



Handwritten signature

- Số tài khoản: 26810000615858

- Mở tại: Ngân hàng BIDV - CN Thái Hà

12. Các tổ chức liên quan:

- TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội


Điện thoại : 024 6278 2904

Fax: 024 6278 2905

Email : anviet@anvietcpa.com

Website: <http://www.anvietcpa.com/>

13. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

Bản cáo bạch được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://tvsc.vn/thong-tin-cong-bo/> 

Hà Nội, ngày 29. tháng 03. năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Thanh Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 63/2022/CV-TV B

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

V/v: Chốt danh sách cổ đông thực
hiện quyền mua cổ phiếu

THÔNG BÁO

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024 62732059 Số fax: 0246 273 2058

**Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày
đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
Mã chứng khoán: TVB
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu
Sàn giao dịch: HSX
Ngày đăng ký cuối cùng: 14/04/2022

1. Lý do và mục đích: Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1

2. Nội dung cụ thể:

- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: 112.015.461 cổ phiếu
- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có):
 - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông



- hiện hữu và sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông không đặt mua hết: Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu do HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Quy định về chuyển nhượng quyền mua:
 - + Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 20./04/2022 đến ngày 31./05/2022.
 - + Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần
 - + Quyền mua của các cổ đông hiện hữu là Nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển nhượng cho các Nhà đầu tư nước ngoài khác mà chỉ được chuyển nhượng cho Nhà đầu tư trong nước.
 - Quy định về chứng khoán đặt mua:
 - + Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 20./04/2022 đến ngày 02./06/2022.
 - + Chứng khoán đặt mua là loại tự do chuyển nhượng. Trường hợp Hội đồng quản trị phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Địa điểm thực hiện:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại trụ sở chính Công ty địa chỉ Số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
 - Thông tin về tài khoản phong toả đặt mua chứng khoán:
 - + Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - + Số tài khoản: 26810000615858
 - + Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thái Hà.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng): Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Email nhận file dữ liệu: ngadt@tcorp.vn; hanhdth@tvsc.vn.

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách

nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm. 

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HSX, UBCK.
- Lưu HC-VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT 



Phạm Thanh Tùng



NGHỊ QUYẾT

V/v Triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (Công ty);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 12/11/2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ vào Biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị ngày 29 tháng 03 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thực hiện triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1

Nội dung triển khai cụ thể:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Mã chứng khoán: TVB

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 15.000 đồng/ cổ phiếu

Ngày đăng ký cuối cùng: 14/04/2022

- ◆ Lý do mục đích: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- ◆ Nội dung cụ thể: Thực hiện quyền mua cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến: 112.015.461 cổ phiếu
- Giá phát hành: 15.000 đồng/ cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đặt mua hết:

- + Số lượng cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật với giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- + Số lượng cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (nếu có) sẽ được HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Quy định về chuyển quyền mua cổ phiếu:
 - + Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 20/04/2022 đến hết ngày 31/05/2022.
 - + Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần.
 - + Quyền mua của các cổ đông hiện hữu là Nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển nhượng cho các Nhà đầu tư nước ngoài khác mà chỉ được chuyển nhượng cho Nhà đầu tư trong nước.
- Quy định về chứng khoán đặt mua:
 - + Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 20/04/2022 đến ngày 02/06/2022.
 - + Chứng khoán đặt mua là loại tự do chuyển nhượng. Trường hợp HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Địa điểm thực hiện:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại trụ sở chính Công ty với địa chỉ số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Thông tin về tài khoản phong tỏa đặt mua chứng khoán:
 - + Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - + Số tài khoản: 26810000615858
 - + Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thái Hà.



Điều 2: Ủy quyền Chủ tịch HĐQT chủ động thực hiện

- Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh thời gian triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 và các hồ sơ, tài liệu liên quan phù hợp với các quy định của Công ty và pháp luật.
- Quyết định đối với các vấn đề phát sinh/ liên quan (nếu có) đối với việc triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *vn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP HĐQT, HC, PC, IB.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *vn*



Phạm Thanh Tùng



Số: 59/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

- Tên tiếng Anh: Tri Viet Securities Joint Stock Company;
- Tên viết tắt: TVB;
- Trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Tp.Hà Nội;
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006;
- Vốn điều lệ: 1.120.154.610.000 đồng (Một nghìn một trăm hai mươi tỷ một trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt được đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
3. Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu.
4. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 112.015.461 cổ phiếu (Một trăm mười hai triệu không trăm mười lăm nghìn bốn trăm sáu mươi một cổ phiếu).
 - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 112.015.461 cổ phiếu.
5. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký chào bán tính theo mệnh giá: 1.120.154.610.000 đồng (Một nghìn một trăm hai mươi tỷ một trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn đồng).
6. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.
7. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

Điều 3. Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Chân Phương

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2006; Giấy phép thành lập hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 01/GPĐC-UBCK ngày 07/01/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 59/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 03 năm 2022)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ
NGÀY / / TẠI:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0246 273 2059 Fax: 0246 273 2058

Website: www.tvsc.vn Email: tvsc@tvsc.vn

Chi nhánh:

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Topaz, Số 66 Phó Đức Chính, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283 838 5495 Fax: 028 838 6741

Phụ trách công bố thông tin:

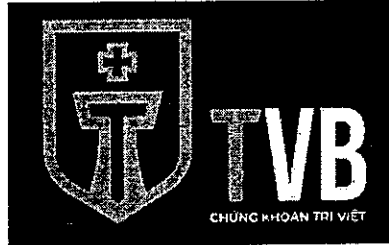
Họ và tên: Ông Đỗ Thanh Hà Chức vụ: Thành viên HĐQT

Điện thoại: 0246 273 2059 Fax: 0246 273 2058



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0103015199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2006; Giấy phép thành lập hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 01/GPĐC-UBCK ngày 07/01/2022)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Mã cổ phiếu: TVB

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 112.015.461 cổ phiếu

Trong đó:

Chào bán cho Cổ đông hiện hữu : 112.015.461 cổ phiếu

Giá chào bán : 15.000 đồng/ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.120.154.610.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 6278 2904

Fax: 024 6278 2905

Email : anviet@anvietcpa.com

Website: <http://www.anvietcpa.com/>

MỤC LỤC

	Trang
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức phát hành.....	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	7
1.2. Lạm phát	9
1.3. Lãi suất.....	9
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù	11
3.1. Rủi ro cạnh tranh.....	11
3.2. Rủi ro hoạt động	11
3.3. Rủi ro nguồn nhân lực	11
3.4. Rủi ro về thị trường.....	12
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	13
4.1. Rủi ro về khả năng chào bán thành công	13
4.2. Rủi ro của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	13
5. Rủi ro pha loãng	13
5.1. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán.....	14
5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán.....	14
5.3. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.....	14
6. Rủi ro quản trị công ty.....	15
7. Rủi ro khác.....	15
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	17
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	18
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	20
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	20
4.1. Đại hội đồng cổ đông.....	22
4.2. Ban Kiểm soát.....	22

4.3.	Hội đồng quản trị.....	23
4.4.	Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT.....	24
4.5.	Văn phòng HĐQT.....	25
4.6.	Ban Tổng Giám đốc.....	26
4.7.	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.....	32
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	33
5.1.	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.....	33
5.2.	Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.....	33
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn của Tổ chức phát hành.....	33
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	38
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	39
8.1.	Cổ phiếu phổ thông.....	39
8.2.	Cổ phiếu ưu đãi: Không có.....	40
8.3.	Các loại chứng khoán khác: Không có.....	40
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	40
10.	Hoạt động kinh doanh.....	40
10.1.	Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	40
10.2.	Tài sản.....	45
10.3.	Thị trường hoạt động.....	47
10.4.	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.....	47
10.5.	Các hợp đồng lớn.....	48
10.6.	Các khách hàng, nhà cung cấp lớn.....	48
10.7.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	48
10.8.	Hoạt động Marketing.....	51
10.9.	Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.....	52
10.10.	Chính sách nghiên cứu và phát triển.....	53
10.11.	Chiến lược kinh doanh.....	54
10.12.	Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện	54
11.	Chính sách đối với người lao động.....	54
11.1.	Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty.....	54

11.2.	Chính sách đối với người lao động.....	55
12.	Chính sách cổ tức.....	56
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	57
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	59
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	60
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	60
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	60
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	60
1.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	60
1.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.....	62
2.	Tình hình tài chính.....	63
2.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	63
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	72
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	72
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	74
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập.....	74
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	74
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	77
3.1.	Tóm tắt sơ yếu lý lịch.....	78
3.2.	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:.....	97
3.3.	Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.....	98
3.4.	Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.....	98
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	98
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	98





2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	98
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 112.015.461 cổ phiếu	98
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.120.154.610.000 đồng.....	98
5.	Giá chào bán dự kiến: 15.000 đồng/cổ phiếu	98
6.	Phương pháp tính giá.....	98
7.	Phương thức phân phối.....	100
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	100
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	102
10.	Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi).....	103
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	103
12.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	103
13.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	103
14.	Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án).....	103
15.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	103
16.	Các loại thuế có liên quan	104
16.1.	Đối với Công ty	104
16.2.	Đối với nhà đầu tư	104
17.	Thông tin về các cam kết.....	105
18.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có	105
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		105
1.	Mục đích chào bán.....	105
2.	Phương án khả thi (trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án).....	105
3.	Thông tin về tình hình triển khai dự án: Không.	105
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....		105
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....		109
1.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:	109
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ (nếu có).....		109
XII. PHỤ LỤC.....		110





DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của TVB	34
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của TVB	39
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của TVB	39
Bảng 4: Kết quả kinh doanh TVB năm 2019, 2020 và 2021	44
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động TVB năm 2019, 2020 và 2021	44
Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình của TVB (31/12/2021).....	45
Bảng 7: Tài sản cố định vô hình của TVB (31/12/2021).....	46
Bảng 8: Doanh thu của TVB năm 2019, 2020 và năm 2021	47
Bảng 9: Chi phí hoạt động của TVB năm 2019, 2020 và 2021	48
Bảng 10: Cơ cấu lao động TVB.....	54
Bảng 11: Tình hình chi trả cổ tức của TVB giai đoạn năm 2019-2021.....	57
Bảng 12: Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 tháng 07/2021	57
Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.....	58
Bảng 14: Thông tin trái phiếu đang lưu hành TVB	59
Bảng 15: Hoạt động kinh doanh TVB năm 2019, 2020 và 2021	60
Bảng 16: Vốn điều lệ TVB năm 2019-2021.....	63
Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn TVB.....	64
Bảng 18: Mức lương bình quân nhân viên TVB	65
Bảng 19: Các khoản phải thu của TVB.....	65
Bảng 20: Dự phòng phải thu khó đòi TVB	66
Bảng 21: Các khoản phải trả của TVB.....	67
Bảng 22: Dư nợ vay của TVB	69
Bảng 23: Các khoản phải nộp theo quy định của TVB.....	69
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính TVB	70
Bảng 25: Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng TVB.....	71
Bảng 26: Kế hoạch kinh doanh TVB năm 2021.....	73
Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh điều chỉnh 2021.....	73
Bảng 28: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 11/01/2022	74

Bảng 29: Thông tin sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	75
Bảng 30: Sở hữu của người có liên quan của cổ đông lớn.....	76
Bảng 31: Hợp đồng giao dịch đang thực hiện giữa TVB và công ty mẹ TVC	77
Bảng 32: Thông tin về thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	77
Bảng 33: Thù lao, tiền lương của HĐQT và ban Tổng Giám đốc.....	98
Bảng 34: Giá trị sổ sách TVB ngày 31/12/2021.....	99
Bảng 35: Giá thị trường cổ phiếu TVB trong 30 phiên gần nhất	99
Bảng 36: Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.....	106
Bảng 37: Các khoản vay thấu chi của TVB	108

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Quý III Việt Nam 2017-2021	8
Biểu đồ 2: Tỷ suất lợi nhuận gộp hoạt động tự doanh các công ty chứng khoán 9 tháng đầu năm 2021	49

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý TVB	21
---	----

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Phạm Thanh Tùng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Đỗ Đức Nam	Chức vụ: Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT
Ông: Lê Thanh Tùng	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động của các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, lãi suất... Các yếu tố này có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đặc biệt, thị trường chứng khoán được ví như là thước đo sức khỏe của nền kinh tế nên khi có sự biến động bất thường của các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới thị trường chứng khoán nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng. Do đặc thù là Công ty chứng khoán và hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư tài chính nên những tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (được thể hiện thông qua tốc độ tăng trưởng GDP) là yếu tố vĩ mô quan trọng, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực trong nền kinh tế nói chung và ngành dịch vụ Tài chính – Chứng khoán nói riêng. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm gia tăng nhu cầu tiêu dùng sản phẩm và dịch vụ của xã hội, giúp các doanh nghiệp tăng doanh thu và mở rộng sản xuất kinh doanh, thúc đẩy sự giàu mạnh của quốc gia.

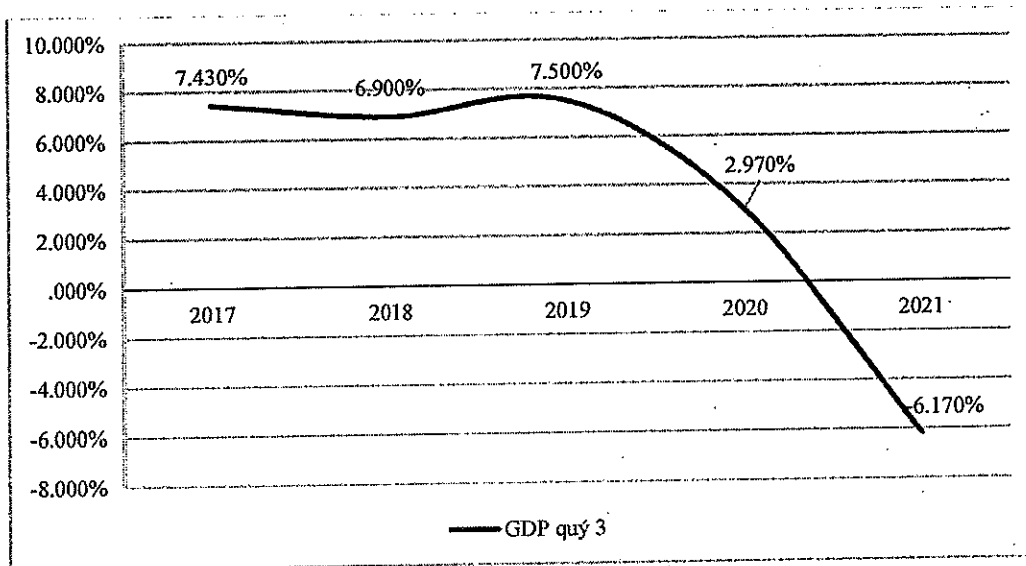
Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đã duy trì được tốc độ tăng trưởng GDP ở mức cao và ổn định so với các nước có cùng quy mô kinh tế. Sau giai đoạn chững lại từ năm 2010-2013, kinh tế Việt Nam đã quay lại đà tăng bền vững và đạt trên 7% trong những năm 2018-2019. Năm 2020 được xem là một năm khó khăn và đầy thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch SARS-Cov-2. Nhờ vào các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả của chính quyền và nhân dân Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2020 vẫn giữ được mức 2,91%. So với các quốc

gia trên thế giới, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương và trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.

Tiếp nối thành quả đã đạt được của năm 2020, những tháng đầu năm 2021, kinh tế vĩ mô Việt Nam tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng và nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo Tổng cục thống kê, GDP Việt Nam quý III/2021 được ghi nhận giảm 6,17% so với cùng kì năm trước, mức giảm mạnh nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP theo quý. GDP 9 tháng đầu năm 2021 đạt mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây, chỉ đạt 1,42%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Quý III Việt Nam 2017-2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Đến cuối quý III và đầu quý IV/2021, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát tại Việt Nam nhờ vào nỗ lực chống dịch và chiến dịch tiêm chủng diện rộng của chính quyền. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, vận tải... đã được nối lại hoạt động trong điều kiện “bình thường mới”. Theo báo cáo Cập nhật Kinh tế Vĩ mô Việt Nam tháng 10/2021 của World Bank, chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 9 đầu năm của Việt Nam đã phục hồi nhẹ khi ghi nhận tăng 4,9% trong khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cũng hồi phục trở lại, tăng 6,5% so với tháng trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI trong tháng 9/2021 tăng 26,1% so với tháng trước, sự phục hồi mạnh mẽ trong bối cảnh khủng hoảng cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có lòng tin đối với nền kinh tế Việt Nam trong dài hạn.

Với lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Sự tăng trưởng kinh tế trong những năm qua và việc kiểm soát dịch bệnh Covid -19 trong giai đoạn tiếp theo sẽ là tiền đề để thị trường chứng khoán Việt Nam trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư từ các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, trong nước và nước ngoài, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng.

1.2. Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô quan trọng tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, lạm phát quá thấp kéo dài cộng thêm sự thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho nền kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn và rất dễ dẫn đến suy thoái kinh tế.

Theo số liệu từ Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát tính đến hết tháng 9/2021 vẫn được giữ ở mức thấp. So với năm trước, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 9 tăng 2,1%, thấp hơn so với tháng 8 (tăng 2,8%) và thấp hơn nhiều so với mục tiêu lạm phát 4,0%. Mức giảm một phần do chi phí nhà ở thấp hơn khi tiền thuê nhà và giá điện nước sinh hoạt giảm ở các địa phương đang thực hiện cách ly xã hội nhằm hỗ trợ những hộ gia đình bị ảnh hưởng vượt qua khủng hoảng. Học phí giảm cũng góp phần làm giảm áp lực lạm phát. Giá lương thực, thực phẩm chững lại khi các tỉnh từng bước nới lỏng hạn chế đi lại và theo đó là gỡ bỏ những nút thắt trong chuỗi cung ứng lương thực, thực phẩm.

Đối với thị trường chứng khoán, lạm phát ảnh hưởng gián tiếp đến thị trường thông qua tác động đến tình hình sản xuất hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp niêm yết nói riêng đồng thời tác động trực tiếp lên tâm lý nhà đầu tư và giá trị các khoản đầu tư trên thị trường chứng khoán. Do hoạt động trong lĩnh vực tài chính - chứng khoán nên Công ty luôn chủ động lên kế hoạch đầu tư/thoái vốn các khoản đầu tư tại thời điểm thích hợp để hạn chế rủi ro về lạm phát nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

1.3. Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất có ý nghĩa quan trọng tác động đến tăng trưởng kinh tế. Công ty luôn phải theo dõi và cập nhật thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay doanh nghiệp ở Việt Nam đã trở nên bình ổn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo dữ liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế

IMF (12/2020), lãi suất cho vay theo năm của Việt Nam ở mức 7,65%, thấp hơn một số nước có trình độ phát triển tương đồng trong khu vực như Indonesia (9,54%), Mông Cổ (16,93%), Bangladesh (9,3%), Ấn Độ (9,15%), Myanmar (14,83%). Từ đó, các doanh nghiệp sẽ giảm thiểu chi phí lãi vay, ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh.

Từ khi xuất hiện dịch Covid-19 đến nay, nhằm hỗ trợ thanh khoản cho các Tổ chức Tín dụng và tạo điều kiện cho các tổ chức này tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp hơn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm; giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên với tổng mức giảm là 1,5%/năm (hiện ở mức 4,5%/năm). Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 16 ngân hàng thương mại đã đồng thuận (thông qua Hiệp hội ngân hàng) giảm lãi suất cho vay áp dụng từ 15/7/2021 đến hết năm 2021 với tổng số tiền lãi giảm cho khách hàng ước tính 20.613 tỷ đồng.

Khi lãi suất thay đổi, doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp: lãi suất của các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư...Lãi suất thay đổi cũng làm ảnh hưởng đến dòng tiền trên thị trường chứng khoán, qua đó ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu môi giới chứng khoán, doanh thu dịch vụ tài chính của Công ty.

Nhằm giảm thiểu các thiệt hại có thể phát sinh do rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình tài chính và dự báo, Công ty luôn chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, từ đó có thể thu hút khách hàng và cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt, do là Công ty chứng khoán nên ngoài sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Công ty còn phải tuân thủ những quy định đặc thù áp dụng cho Công ty chứng khoán. Hiện nay hệ thống pháp luật vẫn chưa hoàn chỉnh đặc biệt là các hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán nên tính ổn định chưa cao, việc ban hành các quy định mới đối với doanh nghiệp có thể phát sinh bất cập.

Chính vì vậy, để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty đã ban hành các quy trình kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban, nghiệp vụ cũng liên tục được cập nhật và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong công ty giúp công ty hạn chế những rủi ro pháp luật trong hoạt động. Ngoài ra, Phòng Pháp chế của Công ty luôn cập nhật những thay đổi các văn bản luật liên quan đến hoạt động của Công ty,

từ đó đưa ra những ý kiến và khuyến nghị cho các quyết định của Ban Lãnh đạo, đồng thời tiến hành triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ công nhân viên.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Hệ thống Công ty chứng khoán có rất nhiều biến chuyển sau khi thực hiện đề án tái cơ cấu thị trường chứng khoán của Chính phủ năm 2012. Theo đó, số lượng và quy mô của các công ty chứng khoán thay đổi theo hướng giảm dần về số lượng và gia tăng về chất lượng. Nếu năm 2010 trên TTCK có 105 công ty chứng khoán, thì đến năm 2021, còn 85 công ty trong tình trạng hoạt động, trong đó có 74 công ty là thành viên của các Sở giao dịch Chứng khoán. Theo số liệu của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, trong quý 3 năm 2021, gần 70% thị phần môi giới trên thị trường vẫn tập trung vào 10 Công ty chứng khoán lớn và các Công ty này không ngừng mở rộng thị phần. Điều này tạo nên áp lực cạnh tranh rất lớn cho tất cả các công ty chứng khoán vừa và nhỏ. Các công ty chứng khoán nhỏ bắt buộc phải tìm được thị trường ngách để có hướng phát triển riêng cho mình.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt chưa cạnh tranh được về quy mô và thị phần môi giới đối với các Công ty chứng khoán hàng đầu. Tuy nhiên, với lịch sử thành lập và lợi thế riêng, Công ty đã vận dụng được những am hiểu cũng như kinh nghiệm của mình để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất. Bên cạnh đó, Công ty có lợi thế trong mảng hoạt động tự doanh với đội ngũ chuyên gia có chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm đầu tư. Công ty luôn nghiên cứu, đổi mới để ngày càng hoàn thiện hơn về mọi mặt và tạo dựng niềm tin cho khách hàng bằng chất lượng dịch vụ.

3.2. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Nếu không quản trị tốt rủi ro này Công ty chứng khoán sẽ phải đối diện với tổn thất về uy tín và tài sản. Để hạn chế các thiệt hại có thể xảy, Công ty đưa ra các biện pháp:

- Xác lập hệ thống quản trị rủi ro.
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với hệ thống công nghệ thông tin.
- Tuyển dụng và đào tạo cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng văn hóa Công ty.
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành các văn bản pháp lý Công ty.

3.3. Rủi ro nguồn nhân lực

Đối với một công ty chứng khoán thì nguồn nhân lực chất lượng cao là yêu cầu sống còn cho sự tồn tại và phát triển do tính chất đặc thù của ngành. Nguồn nhân lực chất lượng trong ngành tài chính, nhất là đối với các công ty chứng khoán hiện đang cạnh tranh khá

quyết liệt. Nhân sự chất lượng thường có xu hướng dịch chuyển giữa các công ty chứng khoán, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tại những thời điểm thị trường chứng khoán sụt giảm, hiện tượng chảy máu chất xám từ ngành chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp trong ngành thiếu hụt nhân sự trầm trọng.

Để hạn chế rủi ro đó, Công ty đã thực hiện những chính sách nhằm thu hút nhân tài mới cũng như đoàn kết những nhân sự cũ. Công ty liên tục tuyển dụng nhân sự để ngày một mở rộng quy mô nhưng vẫn luôn chú ý đến chất lượng nhân sự về cả trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời chính sách lương thưởng, đãi ngộ của Công ty cũng ngày một được nâng cao như: 6 tháng bình xét tăng lương một lần đối với cấp nhân viên và 1 năm bình xét tăng lương một lần đối với cấp quản lý từ phó, trưởng phòng trở lên, thưởng theo năng lực làm việc, thực hiện chế độ bảo hiểm đầy đủ ngay sau khi hết thời gian thử việc, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ cho cán bộ công nhân viên từng nghiệp vụ, tổ chức đi du lịch và hoạt động team building để tạo sự gắn kết, phát hành cổ phiếu ESOP ưu đãi về giá cho các cán bộ công nhân viên Công ty. Với những đường lối đúng đắn, hiện Công ty đã có một đội ngũ nhân sự khá ổn định, nhất là đội ngũ nhân sự cấp cao, tiếp sức cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

3.4. Rủi ro về thị trường

Rủi ro về thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá, mất thanh khoản dẫn đến khách hàng thua lỗ hoặc cháy tài khoản giao dịch ký quỹ làm cho Công ty chứng khoán không thu hồi được tiền cho vay. Ngoài ra, việc biến động bất lợi của thị trường làm cho chứng khoán trong danh mục tự doanh của Công ty giảm giá dẫn đến thua lỗ. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty chủ động đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro như sau:

❖ Đối với hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ

- Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng tiêu chí đã đề ra.
- Có tỷ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự biến động của thị trường để có thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ phù hợp.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ.
- Thành lập bộ phận chuyên trách để cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về tình hình tài chính, mối quan tâm của khách hàng.

❖ Đối với hoạt động tự doanh

- Hội đồng đầu tư phân tích, đánh giá và lựa chọn các danh mục đầu tư có tính khả thi.
- Xác định và xây dựng tỷ lệ đầu tư tại mỗi Công ty, nhóm ngành nghề.
- Xây dựng chính sách đầu tư cụ thể dài hạn và ngắn hạn.

- Theo dõi tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin của các công ty đầu tư hoặc dự định đầu tư.
- Xem xét giá thị trường đã đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng hoặc mức độ giảm giá trong hạn mức cho phép để đưa ra các quyết định kịp thời.

4. Rủi ro của đợt chào bán

4.1. Rủi ro về khả năng chào bán thành công

Rủi ro từ đợt chào bán này được xem là khá thấp vì đối tượng được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cổ đông hiện hữu, đây là những đối tượng hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như Ban lãnh đạo Công ty. Hơn nữa, giá trị thị trường cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch xung quanh vùng giá từ 20.000 đồng/cổ phiếu đến 25.000 đồng/cổ phiếu trong khi giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu. Với mức chênh lệch giữa giá thực tế đang giao dịch trên thị trường và giá chào bán thì khả năng bán hết số cổ phần dự kiến chào bán của Công ty là khả thi. Đây là yếu tố tích cực góp phần vào thành công của đợt chào bán. Trong trường hợp đợt chào bán ra công chúng lần này không huy động đủ số vốn cần thiết, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có hoặc sử dụng các nguồn khác để bù đắp cho nhu cầu vốn, đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, với lợi thế về tiềm năng phát triển của Công ty cùng với quyết tâm chào bán thành công đợt phát hành lần này, Hội đồng quản trị Công ty tin rằng toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán đợt này sẽ được phân phối hết.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư kinh doanh chứng khoán, bổ sung vốn lưu động, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán (bảo lãnh phát hành, phái sinh...). Cụ thể sử dụng cho vay giao dịch ký quỹ 1.293 tỷ, tự doanh chứng khoán 336 tỷ, số tiền còn lại được bổ sung vốn lưu động của Công ty. Nhìn chung kế hoạch sử dụng vốn từ đợt chào bán nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của Công ty. Với năng lực và uy tín của mình cũng như thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn tăng trưởng, Công ty tin tưởng sẽ sử dụng hiệu quả số tiền thu được từ đợt phát hành.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên so với hiện tại. Điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá cổ phiếu và thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty có thể chưa tăng tương ứng. Tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu nhiều khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này, cụ thể như sau:

5.1. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán

Giá giao dịch của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{P_{t-1} + (I \times P)}{1+I}$$

Trong đó:

- P_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- P : Giá cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu (15.000 đồng/cổ phiếu)
- I : Tỷ lệ vốn tăng từ việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế dự kiến của năm 2021;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \times 365 + Y \times T}{365}$$

Trong đó:

- X : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.
- Y : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

5.3. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

6. Rủi ro quản trị công ty

Là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, công ty có được đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã và đang khẳng định uy tín trên thị trường.

Đối với đợt phát hành này, Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua, cho thấy sự tin tưởng của Cổ đông và sự khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty. Do vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Nếu xảy ra, những rủi ro này có thể gây thiệt hại đến con người cũng như tài sản của Công ty, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Bản cáo bạch** : Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định về đầu tư chứng khoán.
- **Điều lệ** : Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- **Vốn điều lệ** : Tổng số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.
- **Cổ phiếu** : Chứng chỉ do Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.
- **Tổ chức chào bán** : Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.
- **Tổ chức kiểm toán** : Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Ngoài ra, các thuật ngữ khác sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có ý nghĩa như sau:

- **Công ty/TVB** : Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- **Công ty mẹ/TVC** : Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
- **CTCK** : Công ty chứng khoán
- **CTCP** : Công ty cổ phần
- **VĐL** : Vốn điều lệ

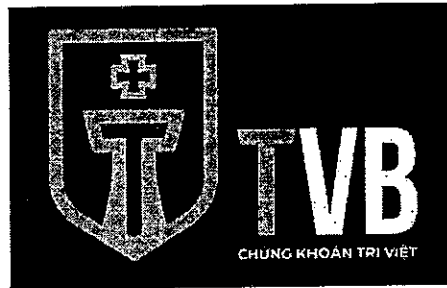


BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- CP : Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- BTGD : Ban Giám đốc
- BKS : Ban Kiểm soát
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TGĐ : Tổng Giám đốc
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CMND : Chứng minh nhân dân
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính
- Thuế GTGT : Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VND : Việt Nam đồng
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VSD : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- ĐKHHĐ : Đăng ký hoạt động
- TVLK : Thành viên lưu kí
- HOSE/HSX : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- TSTC : Tài sản tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

- Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT
- Tên viết tắt : TVB
- Tên tiếng Anh : TRI VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Logo của Công ty: :



- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán : Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 01/GPĐC-UBCK ngày 07/01/2022
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2, số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : 024 62732059
- Fax : 024 62732058
- Website : www.tvsc.vn
- Vốn điều lệ : 1.120.154.610.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - Lưu ký chứng khoán;
 - Cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ (Margin);
 - Tư vấn tài chính;
 - Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán ;
 - Các dịch vụ tài chính khác theo quy định.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Người đại diện theo pháp luật : ▪ Ông Phạm Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT
▪ Ông Đỗ Đức Nam - Tổng Giám Đốc, Thành viên HĐQT
- Mã cổ phiếu : TVB
- Sàn niêm yết : HOSE

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006.

Là thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty hiện hoạt động với các nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư và các hoạt động tư vấn tài chính khác.

Quá trình phát triển của Công ty từ năm 2006 đến nay như sau:

Ngày 28/12/2006	Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương, theo Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng.
Ngày 20/08/2010	UBCKNN chấp thuận việc đổi tên và tăng vốn điều lệ công ty. Theo đó, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương thành Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Vốn điều lệ mới của Công ty là 51,8 tỷ đồng.
Ngày 27/09/2010	Tăng vốn điều lệ từ 51,8 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng.
Ngày 19/10/2010	Chuyển trụ sở từ Tầng 2, số 168, phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội sang Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.
Ngày 15/04/2015	Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ là 96 tỷ đồng.
Ngày 09/06/2015	Công ty được HNX chấp thuận giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán TVB theo Quyết định số 337/QĐ-SGDHN.

15/10/2015

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

Ngày 13/03/2017	Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán và Môi giới chứng khoán theo Quyết định số 198/QĐ-UBCK và Quyết định số 53/QĐ-UBCK.
Ngày 31/05/2017	Tăng vốn từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.
Ngày 13/06/2018	Công ty nhận quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 208/QĐ-SGDHCM.
Ngày 08/08/2018	Tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 161,9 tỷ đồng theo Quyết định số 61/GPĐC-UBCK.
Ngày 26/02/2019	Tăng vốn từ 161,9 tỷ đồng lên 242,87 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2019/BC-TVB ngày 26/02/2019 và Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 14/03/2019.
Ngày 26/02/2019	Tăng vốn từ 242,87 tỷ đồng lên 485,74 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2019/BC-TVB ngày 26/02/2019 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2019.
Ngày 29/07/2020	Tăng vốn từ 485,74 tỷ đồng lên 521,19 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu số 94/2020/BC-TVB ngày 29/07/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2020.
Ngày 20/10/2020	Tăng vốn từ 521,19 tỷ đồng lên 547,25 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 133/2020/BC-TVB ngày 20/10/2020.
Ngày 10/03/2021	Tăng vốn từ 547,25 tỷ đồng lên 711,43 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 37/2021/BC-TVB ngày 10/03/2021.
Ngày 23/04/2021	Công ty bổ sung nghiệp vụ kinh doanh Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 23/04/2021.

Ngày 10/08/2021	Tăng vốn từ 711,43 tỷ đồng lên 1.067,15 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 83/2021/BC-TVVB ngày 07/07/2021 và Giấy phép điều chỉnh số 68/GPĐC-UBCK ngày 10/08/2021.
Ngày 07/12/2021	Tăng vốn từ 1.067,15 tỷ đồng lên 1.120 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 232/2021/BC-TVVB ngày 07/12/2021 và Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 07/01/2022

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đặt trụ sở chính tại Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Tầng 2, Tòa nhà Topaz, Số 66 Phó Đức Chính, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG**HỘI SỞ TẠI HÀ NỘI**

Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Ba Đình, TP. Hà Nội

T: 0246 273 2059

F: 0246 273 2058

W: www.tvsc.vn

E: tvsc@tvsc.vn

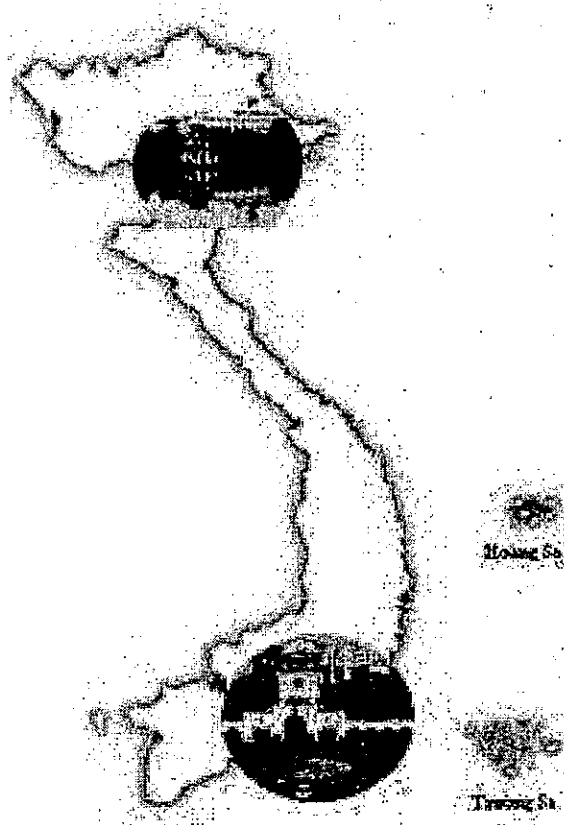
CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 2, Tòa nhà Topaz, Số 66 Phó Đức Chính, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T: 0283 838 5495

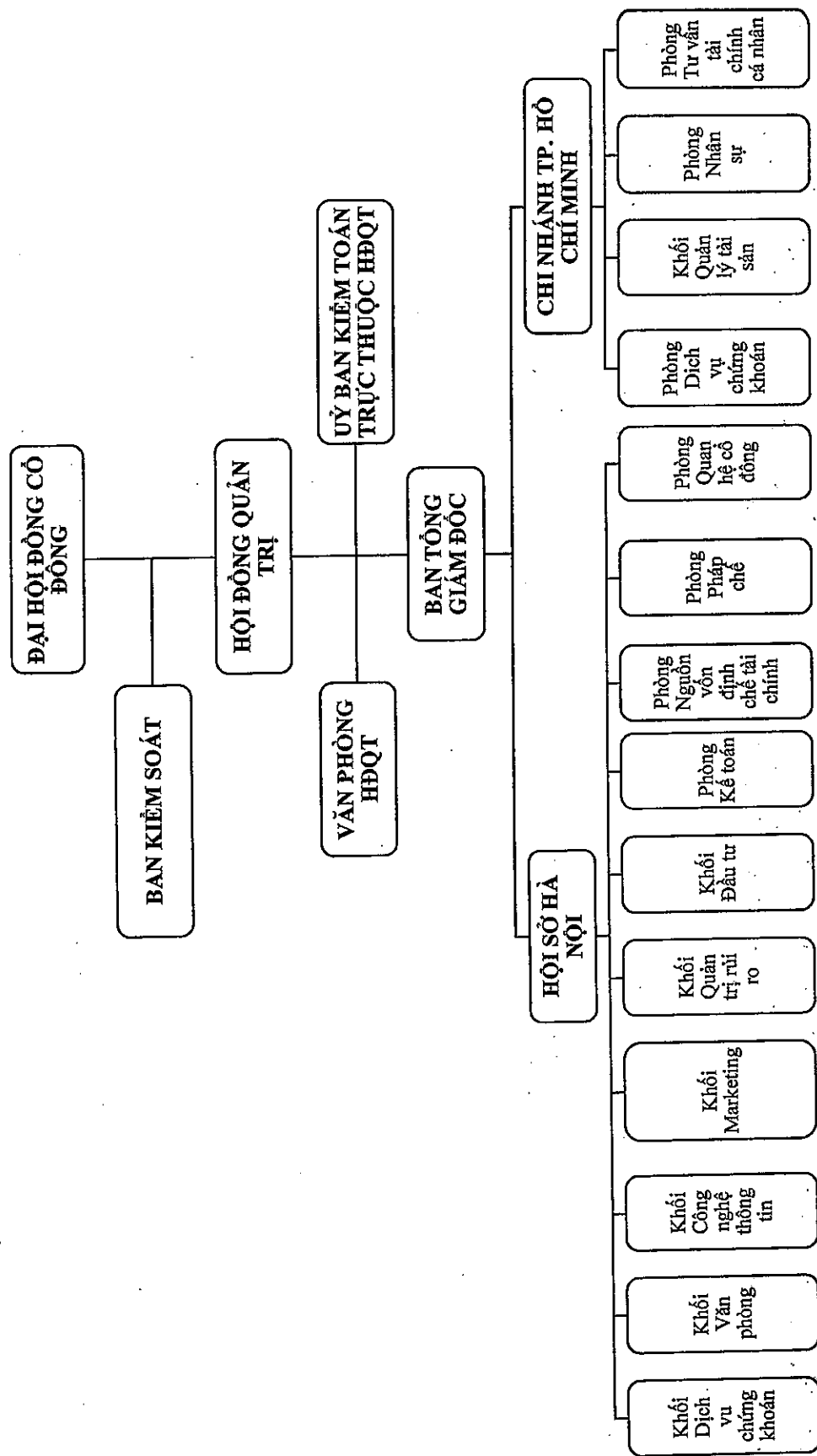
W: www.tvsc.vn

E: tvsc@tvsc.vn

**4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành**



Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý TVB



Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị công ty cổ phần có Ban kiểm soát, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Cụ thể:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

4.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Nhiệm vụ khác do Công ty quy định trong Điều lệ công ty, phù hợp với pháp luật hiện hành.

4.3. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ

- phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
 - Thiết lập quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
 - Thiết lập bộ phận thực hiện kiểm toán nội bộ và phân công cử người kiểm soát rủi ro;
 - Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Chủ tịch HĐQT do Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4.4. Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan, bảo mật. Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán;
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

4.5. Văn phòng HĐQT

Văn phòng Hội đồng quản trị là bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Hội đồng quản trị công tác quản trị và điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Văn phòng Hội đồng quản trị có chức năng nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các công việc văn phòng, văn thư, thư ký thuộc HĐQT; ghi chép biên bản và lưu trữ các nghị quyết, quyết định, các văn bản khác của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị. Phối hợp với các bộ phận liên quan trong công tác tổ chức cuộc họp, làm việc của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Chủ tịch HĐQT.
- Kiểm soát hồ sơ văn bản trình HĐQT theo phân công/ủy quyền.
- Là đầu mối chủ trì và tổ chức thực hiện công tác quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu.
- Giúp việc cho HĐQT trong công tác kiểm tra, rà soát và đánh giá về tình hình thực hiện các công việc, nhiệm vụ HĐQT giao Ban điều hành; Báo cáo đề xuất với HĐQT các khó khăn vướng mắc và đề xuất giải quyết các kiến nghị trong quá trình thực hiện dự án đầu tư cũng như điều hành của doanh nghiệp.
- Tham mưu, đề xuất với HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong việc đưa ra những đường lối, chính sách, quyết định của Hội đồng quản trị về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT và Chủ tịch HĐQT. Tổ chức công tác đối nội, đối ngoại của HĐQT và thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT, Chủ tịch HĐQT giao phó/phân công/ủy quyền.

4.6. Ban Tổng Giám đốc

Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Hội sở và Phó Tổng Giám đốc chi nhánh tp. Hồ Chí Minh.

Thành viên ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 năm và có thể bổ nhiệm lại, nhiệm kỳ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc khác là 5 năm. Ban Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, kế hoạch kinh doanh năm, kế hoạch đầu tư của Công ty được phê duyệt bởi HĐQT và ĐHCĐ;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh, đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty.

Ban Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành các phòng ban sau:

❖ **Khối Dịch vụ chứng khoán**

Khối Dịch vụ chứng khoán là bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ kinh doanh, chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến dịch vụ chứng khoán trong công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến quản lý tài khoản tiền, chứng khoán và dịch vụ của khách hàng tại công ty; xây dựng phát triển sản phẩm, cơ chế chính sách sản phẩm.

Phòng Dịch vụ khách hàng:

- Thực hiện việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của khách hàng.
- Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.
- Xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng.
- Thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán: gửi, rút, chuyển khoản, thanh toán và bù trừ, thực hiện quyền, theo quy chế của Trung tâm Lưu ký.
- Thực hiện thanh toán, theo dõi và phân bổ lãi tiền gửi cho khách hàng trên các tài khoản.
- Giúp khách hàng thực hiện các quyền cổ đông liên quan đến sở hữu chứng khoán lưu ký trên tài khoản.
- Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
- Chăm sóc, quản lý và phát triển mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước.
- Để nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng thì Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh tham gia chỉ đạo một số mặt nghiệp vụ của phòng Dịch vụ khách hàng.

Phòng Sản phẩm và hệ thống giao dịch:

- Tìm hiểu, thu thập và phân tích nhu cầu, xu hướng của thị trường tài chính/chứng khoán, nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán đưa ra các ý tưởng về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới hoặc đề xuất giải pháp nâng cấp đối với sản phẩm dịch vụ, hệ thống hiện hữu;

- Xây dựng kế hoạch và thực thi kế hoạch phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty. Cụ thể: Đánh giá và chuyển hóa các nhu cầu và xu hướng thị trường thành sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban xây dựng các tài liệu chuyên môn cho sản phẩm, dịch vụ được phát triển hoặc nâng cấp;
- Phối hợp với phòng truyền thông thực hiện Marketing, truyền thông các sản phẩm mới;
- Tham gia hỗ trợ bộ phận sóc khách hàng giải quyết và xử lý các yêu cầu liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Thu nhập ý kiến của khách hàng phục vụ cho việc phát triển và nâng cấp sản phẩm dịch vụ của Công ty;
- Các công việc khác theo yêu cầu về việc phát triển sản phẩm từ ban lãnh đạo Công ty.

❖ Khối Văn phòng

Khối Văn phòng bao gồm hai bộ phận là phòng Hành chính và phòng Nhân sự:

Phòng Hành chính:

Phòng Hành chính có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Thực hiện công tác hành chính, quản lý công văn, tài liệu đi đến, lưu giữ tài liệu;
- Lập kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ lao động, văn phòng phẩm và các đồ dùng khác cho Công ty, theo dõi tình hình sử dụng cơ sở vật chất của Công ty;
- Tổ chức quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công tác bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất.
- Quản lý xe ô tô, điều phối xe ô tô phục vụ lãnh đạo và công việc theo quy định;

Phòng Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Quản lý nhân sự theo các nội quy, quy chế của Công ty;
- Thực hiện các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định có liên quan;
- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của toàn Công ty, ngân sách liên quan đến chi phí lao động (quỹ lương, chi phí đào tạo, chi phí đóng BHXH, BHYT, chi phí đồng phục,...).
- Xây dựng kế hoạch nhân sự hàng năm (định biên, cơ cấu chức danh, vị trí công việc, kế hoạch quy hoạch & bổ nhiệm hàng năm, kế hoạch luân chuyển, điều chuyển).
- Xây dựng quy chế tiền lương để Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Xây dựng các quy trình, quy chế trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm,

cách chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với người lao động Công ty.

- Tổ chức và thực hiện các hoạt động nhân sự theo quy định: xếp lương, nâng bậc lương, tuyển dụng, đánh giá nhân sự, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, thanh toán lương, chế độ phúc lợi.
- Phối hợp với Công đoàn cơ sở xây dựng chương trình phúc lợi, khen thưởng hàng năm để xin ý kiến tại Hội nghị người lao động hàng năm.
- Quản lý hồ sơ, thông tin người lao động theo quy định hiện hành (hồ sơ nhân sự, thông tin trên phần mềm HRM)
- Thực hiện các công việc khác.

❖ **Khối Công nghệ thông tin**

- Quản lý hạ tầng Công nghệ thông tin bao gồm quản trị mạng, quản trị hệ thống và công tác an toàn bảo mật thông tin.
- Quản lý ứng dụng bao gồm quản lý hệ thống chứng khoán lõi và phát triển ứng dụng.
- Lập kế hoạch, phương án triển khai hệ thống công nghệ thông tin của Công ty bao gồm trụ sở chính, các chi nhánh.
- Tìm kiếm, đề xuất phương án lựa chọn và phối hợp với nhà cung cấp giải pháp bên ngoài trong việc triển khai các gói giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giao dịch và quản trị của Công ty.

❖ **Khối Marketing**

Khối Marketing có chức năng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua truyền truyền, quảng bá hình ảnh của Công ty tới công chúng và các hoạt động khác. Khối Marketing thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông và PR theo định hướng phát triển của Công ty.
- Tổ chức các sự kiện mang tính chất quảng bá hình ảnh Công ty.
- Tìm kiếm và xây dựng quan hệ với đối tác truyền thông trong nước và Quốc tế.
- Xây dựng kế hoạch Quảng cáo và xúc tiến Quảng cáo trên các kênh phương tiện truyền thông;

❖ **Khối Quản trị rủi ro**

- Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.



- Đề xuất chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc.
 - Báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật của Công ty về quản trị rủi ro tại các bộ phận, đơn vị của công ty.
 - Xem xét các quy định, quy trình đang được áp dụng để đảm bảo việc phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro theo các quy định về quản trị rủi ro của Pháp luật và của công ty. Đưa ra các báo cáo, khuyến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro.
 - Tham gia khắc phục rủi ro khi xảy ra rủi ro.
 - Theo dõi tình hình thị trường, cập nhật các chính sách, các văn bản pháp luật để kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại Công ty.
 - Đề xuất các quy định, quy trình, biện pháp quản trị rủi ro khi xây dựng, triển khai các sản phẩm mới, dịch vụ mới.
 - Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.
- ❖ **Khôi Đầu tư**
- Lập kế hoạch và xây dựng các danh mục đầu tư theo từng thời kỳ của Công ty;
 - Thực hiện các giao dịch theo danh mục đầu tư đã được phê duyệt;
 - Báo cáo và thống kê hiệu quả hoạt động đầu tư;
 - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo.
 - Xây dựng kế hoạch thực hiện phân tích hàng tháng;
 - Lập báo cáo phân tích và đánh giá môi trường vĩ mô: nền kinh tế chung, thị trường tài chính, tiền tệ, đánh giá ngành, phân tích Công ty, phân tích chứng khoán;
 - Xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ cho hoạt động đầu tư, tư vấn, môi giới và quản trị rủi ro.
 - Xây dựng bản tin thị trường hàng ngày và định kỳ.
- ❖ **Phòng Kế toán**
- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty.
 - Thực hiện việc thanh toán, quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng.
 - Thực hiện công tác kế toán quản trị, quản lý rủi ro.
 - Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương

án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế.

- Lập báo cáo tài chính quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.

❖ **Phòng Nguồn vốn Định chế tài chính**

Phòng Nguồn vốn quản lý các nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tài chính bao gồm ứng trước tiền bán, sức mua ứng trước, giao dịch ký quỹ (Margin), tính sức mua. Phòng dịch vụ tài chính có chức năng nhiệm vụ sau:

- Thực hiện việc đối chiếu số liệu, theo dõi giải ngân, thu nợ, báo cáo cho các bộ phận, cơ quan nhằm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của số liệu phát sinh và thông tin cung cấp đầy đủ, kịp thời.
- Quản lý rủi ro sử dụng các sản phẩm tài chính nhằm đảm bảo an toàn tài chính, giảm thiểu rủi ro cho Công ty và khách hàng.
- Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc và cung cấp thông tin cho khách hàng và các bộ phận có liên quan như dịch vụ khách hàng, môi giới.
- Hỗ trợ cùng các bộ phận xử lý các tình huống nghiệp vụ của sản phẩm tài chính giúp cho các bộ phận nắm đầy đủ đặc điểm, quy trình của sản phẩm.
- Kết hợp cùng các phòng ban xây dựng, cải thiện quy trình sản phẩm nhằm đảm bảo quy trình được xây dựng và cập nhật đầy đủ kịp thời hoàn thiện chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng và quản lý rủi ro được chặt chẽ.

❖ **Phòng Pháp chế**

Phòng Pháp chế chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc. Phòng Pháp chế có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, cơ chế chính sách của Nhà nước, của ngành, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; bổ sung, hoàn thiện quy chế, cơ chế quản lý, quản trị, điều hành Công ty an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Tư vấn cho Tổng Giám đốc Công ty tham gia vào quá trình tố tụng trọng tài hoặc Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; tham gia vào quá trình thực hiện và giải quyết khiếu nại tố cáo có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với các dự thảo hợp đồng, văn bản do các phòng ban trong Công ty chủ trì soạn thảo trước khi trình Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty giúp Tổng giám đốc Công ty lập kế hoạch tổ

chức thực hiện pháp luật; Theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ của Công ty; Khảo sát, tổng kết đánh giá thực trạng để kiến nghị với Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ra biện pháp xử lý, đảm bảo điều hành hoạt động thông suốt, an toàn, đúng pháp luật, hạn chế rủi ro trong mọi hoạt động nghiệp vụ của Công ty.

- Làm đầu mối giúp Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty chuẩn bị ý kiến bằng văn bản đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước gửi xin ý kiến; tổng kết đánh giá những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật

❖ **Phòng Quan hệ cổ đông**

Phòng Quan hệ cổ đông (IR) là cầu nối giữa Công ty với Cổ đông và các bên liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, thực hiện các hoạt động quản trị chiến lược của doanh nghiệp, tích hợp các hoạt động Tài chính, Truyền thông, Marketing và Tuân thủ luật pháp, nhằm đảm bảo truyền tải thông tin hai chiều giữa công ty với cộng đồng đầu tư.

Phòng Quan hệ cổ đông (IR) có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Tổng hợp, xây dựng nội dung truyền tải thông điệp IR tới các Cổ đông
- Làm đầu mối liên hệ, giải đáp, cung cấp thông tin của Công ty với cổ đông, tổ chức đầu tư và cộng đồng nhà đầu tư, một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ, đa chiều.
- Phối hợp với Marketing và các phòng ban khác xây dựng nội dung truyền tải IR thông qua các phương tiện truyền thông báo chí.
- Phối hợp với Bộ phận đầu tư, phân tích thực hiện báo cáo phân tích công ty để cung cấp ra thị trường.
- Đầu mối xây dựng kịch bản, chương trình sự kiện đối thoại, gặp gỡ nhà đầu tư, các công ty chứng khoán và tổ chức đầu tư.

4.7. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh TP. HCM là đơn vị hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty, được thành lập theo quyết định của HĐQT và Giấy phép thành lập và hoạt động của UBCKNN.

Chi nhánh thực hiện nghiệp vụ môi giới khách hàng cá nhân, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư và có thêm các bộ phận văn phòng như hành chính, nhân sự, lễ tân... Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh dịch vụ của Chi nhánh và chịu trách nhiệm trước khách hàng, Pháp luật của Nhà nước về dịch vụ do Chi nhánh thực hiện.



5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt

- Địa chỉ : Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 0243 722 4999
- Fax : 0246 273 2058
- Website : www.tcorp.vn
- Vốn điều lệ : 1.186.106.700.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số : 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 04/01/2022.
- Tỷ lệ sở hữu : 50,51%
(tại ngày 11/01/2022)
- Tỷ lệ biểu quyết : 50,51%
- Giá trị nắm giữ theo mệnh giá : 565.763.560.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính : Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu (Mã số: 6619)
Chi tiết: Các dịch vụ ủy thác trên cơ sở phí và hợp đồng; Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).

5.2. Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn của Tổ chức phát hành

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của TVB

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành (Triệu Đồng)	Số vốn tăng thêm (Triệu Đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Triệu Đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
22/12/2006	28.000			Góp vốn thành lập công ty	- Giấy CNĐKKD số 0103015199 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2006. - Giấy phép hoạt động số 46/UBCK – GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006.
Tháng 07/2010	28.000	23.800	51.800	Phát hành cho cổ đông hiện hữu: -Số lượng phát hành: 2.380.000 cổ phần -Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần -Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 7	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 346/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 20/08/2010. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 115/NQ-ĐHĐCĐ/PSC ngày 22/7/2010. - Nghị quyết Hội đồng quản trị TVB số 117/NQ-HĐQT/TVB ngày 26/07/2010.
Tháng 08/2010	51.800	44.200	96.000	Phát hành riêng lẻ -Số lượng phát hành: 4.420.000 cổ phần -Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần -Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 18	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 351/UBCK- GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 27/09/2010. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 115/NQ-ĐHĐCĐ/PSC ngày 22/7/2010.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

					<p>-Nghị quyết HĐQT TVB số 118/NQ-HĐQT/TVB ngày 31/08/2010</p>
Tháng 05/2017	96.000	54.200	150.200	<p>Phát hành riêng lẻ: -Số lượng phát hành: 5.420.000 cổ phần -Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần -Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 03</p>	<p>- Công văn số 1289/UBCK-QLKD do Vụ quản lý kinh doanh của UBCKNN cấp ngày 14/3/2017 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 20/01/2017 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2016. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2017/NQ-HĐQT/TVB ngày 17/05/2017 - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.</p>
Tháng 08/2018	150.200	11.715	161.915	<p>Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: -Số lượng phát hành: 1.171.560 cổ phần. - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần - Tỷ lệ trả cổ tức: 7,8%</p>	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/03/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2018/NQ-HĐQT/TVB ngày 22/03/2018 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017. - Công văn số 2990/UBCK-QLKD của Vụ Quản lý kinh doanh cấp ngày 11/05/2018. - Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 61/GPĐC-UBCK ngày 08/08/2018 của UBCKNN.</p>

<p>Tháng 02/2019</p>	<p>161.915</p>	<p>80.957</p>	<p>242.873</p>	<p>Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ chào bán: 2:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 8.095.780 cổ phiếu - Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu</p>	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ ĐHĐCĐ/TVB ngày 20/09/2018 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2019/NQ-HĐQT/TVB ngày 21/09/2018 về việc điều chỉnh giá phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và bổ sung hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2019/NQ-HĐQT/TVB ngày 26/02/2019 về phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2019/BC-TV B ngày 26/02/2019 - Công văn số 1349/UBCK-QLKD ngày 01/03/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước xác nhận kết quả chào bán cổ phiếu. - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 15/GPĐC-UBCK ngày 14/03/2019 của UBCKNN</p>
<p>Tháng 10/2019</p>	<p>242.873</p>	<p>242.873</p>	<p>485.746</p>	<p>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Tỷ lệ chào bán: 1:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành:</p>	<p>Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 66/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2019 của UBCKNN.</p>

				24.287.340 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	
Tháng 8/2020	485.746	35.452	521.198	Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: - Tỷ lệ chào bán: 7,3% - Số lượng cổ phiếu phát hành: 3.545.203 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 54/GPĐC-UBCK ngày 24/8/2020 của UBCKNN.
Tháng 10/2020	521.198	26.059	547.258	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty: - Tỷ lệ chào bán: 4,99% - Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.605.990 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 133/2020/BC-TVB ngày 20/10/2020.
Tháng 03/2021	547.258	164.179	711.438	Phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ chào bán: 10:3 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 16.417.999	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 73/2021/BC-TVB ngày 10/03/2021.

				- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	
Tháng 08/2021	711.438	355.715	1.067.154	<p>Phát hành cổ phiếu ra công chứng chào bán cho cổ đông hiện hữu:</p> <p>- Tỷ lệ chào bán: 2:1</p> <p>- Số lượng cổ phiếu phát hành: 355.715.890</p> <p>- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu</p> <p>- Số lượng nhà đầu tư được phân phối: 1.963</p>	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 01/03/2021.</p> <p>- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng số 83/2021/BC-TV B ngày 07/07/2021.</p> <p>- Công văn số 3462/UBCK-QLKD của Vụ quản lý kinh doanh chứng khoán - UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành ngày 09/07/2021</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 68/GPĐC-UBCK ngày 10/08/2021.</p>
Tháng 12/2021	1.067.154	53.000	1.120.154	<p>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:</p> <p>- Tỷ lệ phát hành: 4,97%</p> <p>- Số lượng cổ phiếu phát hành: 5.300.000</p> <p>- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu</p> <p>- Số lượng người lao động được phân phối: 57</p>	<p>- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng số 232/2021/BC-TV B ngày 07/12/2021.</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 07/01/2022</p>

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 112.015.461 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 112.015.461 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành (theo mệnh giá): 1.120.154.610.000 đồng.
- ❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm gần nhất (11/01/2022):

Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của TVB

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	0106065776	Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	56.576.356	50,51%
Tổng cộng				56.576.356	50,51%

Nguồn: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- ❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm hiện tại.
Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ số cổ phần của cổ đông sáng lập nắm giữ (nếu có) không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- ❖ Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 11/01/2022:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của TVB

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	10.465	110.435.845	98,59%
1	Cá nhân	10.427	50.527.115	45,11%
2	Tổ chức	38	59.908.730	53,48%
II	Cổ đông nước ngoài	520	1.579.616	1,41%
1	Cá nhân	512	1.346.034	1,20%
2	Tổ chức	8	233.582	0,21%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		10.985	112.015.461	100,00%

Nguồn: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

8.2. **Cổ phiếu ưu đãi:** Không có

8.3. **Các loại chứng khoán khác:** Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty:

Điều 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (sửa đổi và bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/11/2021) quy định: “Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu đến 30% vốn cổ phần của Công ty”.

❖ Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ tuân theo quy định tại Điều 77 Luật chứng khoán 54/2019/QH14 và Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại.

Tính đến thời điểm ngày 11/01/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt là 1,41%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

❖ **Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng:**

Môi giới chứng khoán: Với đội ngũ nhân viên môi giới chuyên nghiệp, trung thực, giàu kinh nghiệm và am hiểu thị trường, Công ty cung cấp cho khách hàng những thông tin thị trường chính xác nhất, hỗ trợ khách hàng trong việc phân tích thị trường, phân tích ngành và đánh giá xu hướng của thị trường để khách hàng đưa ra những quyết định đầu tư tốt nhất phù hợp với mục tiêu và khả năng chấp nhận rủi ro và năng lực tài chính của từng khách hàng.

Ngoài ra, Công ty đã tận dụng và kết hợp đổi đa giữa con người và công nghệ, cung cấp cho khách hàng các phương thức đặt lệnh đơn giản và thuận tiện như: (1) Đặt lệnh giao dịch trực tiếp: Khách hàng điền các thông tin vào phiếu lệnh và gửi trực tiếp cho nhân viên phòng môi giới tại sàn giao dịch của Công ty; (2) Đặt lệnh giao dịch trực tuyến qua Internet thông qua phần mềm giao dịch Flex với độ bảo mật cao; (3) Đặt lệnh giao dịch qua điện thoại.

Dịch vụ tư vấn đầu tư: Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, nhạy bén, giàu kinh nghiệm thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, cùng sự hỗ trợ của các báo cáo phân tích chất lượng của Phòng Tư vấn đầu tư, Công ty cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn tốt nhất với thông tin cập nhật mới nhất về biến động của thị trường và của từng cổ phiếu. Dịch vụ giúp cho khách hàng có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về cơ hội đầu tư, nhằm hỗ trợ tích cực cho khách hàng trong việc ra các quyết định đầu tư phù hợp với bối cảnh và diễn biến thị trường và khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng.

Khách hàng có thể trao đổi và thảo luận trực tiếp với các chuyên gia của Công ty về đánh giá, nhận định thị trường, biến động của cổ phiếu, và được chia sẻ quan điểm cá nhân với chuyên viên môi giới, chuyên gia phân tích của Công ty ngay trong phiên giao dịch thông qua điện thoại, skype để kịp thời hỗ trợ khách hàng trong việc ra quyết định đầu tư.

Dịch vụ chứng khoán:

Lưu ký chứng khoán: Công ty là thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ về lưu ký chứng khoán. Với dịch vụ này, Công ty cam kết quản lý tài khoản của khách hàng một cách an toàn, bảo mật, thực hiện lưu ký với thời gian nhanh chóng.

Quản lý sổ cổ đông: Với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hiện đại, phần mềm quản lý chuyên nghiệp, quy trình đơn giản, thuận tiện cho khách hàng. Công ty cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho các doanh nghiệp và giúp thực hiện các quyền có liên quan của người sở hữu chứng khoán bao gồm:

- Quyền nhận cổ tức bằng tiền, cổ phiếu.
- Quyền nhận cổ phiếu thưởng.
- Quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi.
- Quyền biểu quyết tại đại hội cổ đông.
- Quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.

Dịch vụ giao dịch trực tuyến qua hệ thống Flex: Công ty mới hoàn thành nâng cấp hệ thống phần mềm lõi giao dịch chứng khoán Flex vào tháng 05/2018 và nâng cấp trang thông tin điện tử với giao diện thân thiện, nội dung phong phú và khả năng truy cập nhanh, đảm bảo việc truyền tải thông tin tới khách hàng một cách đầy đủ, kịp thời. Dịch vụ giao dịch trực tuyến Flex: là dịch vụ giao dịch trực tuyến tối ưu với độ bảo mật cao, cho phép khách hàng có thể theo dõi được thông tin tài khoản và thực hiện các giao dịch chứng khoán mọi lúc mọi nơi bằng cách truy cập vào website: <https://trading.tvsc.vn>. Bên cạnh tính năng theo dõi thông tin, Flex còn hỗ trợ:

- Đặt lệnh giao dịch online dễ dàng, thuận tiện theo dõi tình trạng lệnh giao dịch.
- Kiểm tra kết quả giao dịch mua bán.
- Tra cứu lịch sử giao dịch tài khoản.
- Quản lý danh mục đầu tư theo giá thị trường.
- Thực hiện chuyển tiền ra tài khoản ngân hàng.
- Ứng trước tiền bán trực tuyến.
- Sử dụng biểu đồ phân tích với nhiều tính năng hỗ trợ... và nhiều tính năng vượt trội khác.

Dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản:

Dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản là gói dịch vụ Công ty cung cấp để quản lý tài khoản chứng khoán cho khách hàng cá nhân mở tại Công ty. Dịch vụ này hướng tới các đối tượng khách hàng không có thời gian bám sát thị trường mà vẫn có thể đầu tư hiệu quả vào thị trường chứng khoán Việt Nam và đem đến cơ hội cho những nhà đầu tư chưa có nhiều kinh nghiệm trên thị trường.

Dịch vụ Hỗ trợ:

Với nền tảng tài chính vững chắc Công ty luôn đáp ứng tốt nhất nhu cầu của đối tác và khách hàng bằng dịch vụ hỗ trợ tài chính.

- Cho vay giao dịch ký quỹ (margin): Nhằm định hướng tới việc hỗ trợ thu xếp vốn ngắn hạn cho những nhà đầu tư lớn của doanh nghiệp hoặc lãnh đạo doanh nghiệp, các nhà đầu tư mở tài khoản tại TVB và để tận dụng nguồn tài chính vững mạnh, TVB đã đăng ký thêm ngành nghề cho vay giao dịch ký quỹ và đã được chấp thuận theo Công văn số 3978/UBCK-QLKD ngày 14/06/2017 của Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán. Hiện tại, TVB đáp ứng tốt nhất nhu cầu vay vốn giao dịch ký quỹ của khách hàng với lãi suất hấp dẫn, danh mục cổ phiếu cho vay đa dạng....
- Ứng trước tiền bán chứng khoán: TVB cung cấp cho khách hàng thông qua các dịch vụ chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán một cách nhanh chóng thông qua các kênh: tại quầy giao dịch, qua điện thoại, trực tuyến qua phần mềm onlinetrading của TVB. Lãi suất ứng trước của TVB rất hấp dẫn và đặc biệt không giới hạn số tiền ứng trước.

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:

Với đội ngũ chuyên gia tư vấn có nền tảng kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng và kế toán, thông hiểu những vấn đề mà các doanh nghiệp đang gặp phải, cùng với hiểu biết và kinh nghiệm về môi trường luật pháp trong nước và thông lệ quốc tế, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt cung cấp các sản phẩm Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư có chất lượng như:

- ❖ **Dịch vụ thị trường vốn:** Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn bán thoái tiếp phần vốn nhà nước, tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, tư vấn niêm yết cổ phiếu, tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược.
- ❖ **Dịch vụ thị trường nợ:** Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ tài chính liên quan đến thị trường nợ như tư vấn phát hành trái phiếu, niêm yết trái phiếu, tư vấn tìm kiếm và thu xếp nguồn huy động vốn.
- ❖ **Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc và xác định giá trị doanh nghiệp:** Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc và xác định giá trị doanh nghiệp được Công ty cung cấp cho khách hàng với mục đích hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình tham gia vào thị trường tài chính. Những dịch vụ này giúp cho doanh nghiệp nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch, phục vụ cho mục tiêu

phát triển dài hạn của doanh nghiệp cũng như thuận lợi hơn khi tham gia vào thị trường tài chính.

- ❖ **Dịch vụ mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A):** Trên cơ sở nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, Dịch vụ tư vấn M&A của Công ty cung cấp cho khách hàng rất phong phú và khép kín nhằm đáp ứng được yêu cầu của các bên trong hoạt động mua bán sáp nhập gồm xây dựng kế hoạch và phương án mua bán, sáp nhập, tham gia đàm phán tìm kiếm đối tác phù hợp, hỗ trợ tư vấn chiến lược sau giai đoạn mua bán, sáp nhập....
- ❖ **Dịch vụ tuân thủ:** Nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp xuất phát từ những khó khăn trong việc tuân thủ các quy định trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Công ty còn đảm nhận tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến nội dung cần tuân thủ, đảm bảo tính chính xác theo quy định của pháp luật. Các dịch vụ Công ty triển khai tư vấn gồm tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tư vấn xây dựng, chỉnh sửa điều lệ, tư vấn đăng ký Công ty đại chúng, tư vấn công bố thông tin, tư vấn lập báo cáo thường niên, tư vấn quan hệ nhà đầu tư....

Hoạt động tự doanh chứng khoán:

Hoạt động Đầu tư tự doanh được định hướng là hoạt động nòng cốt của Công ty trong thời gian tới bên cạnh Môi giới chứng khoán. Hoạt động tự doanh của Công ty trong thời gian tới được thực hiện với nguồn vốn thu được từ các đợt tăng vốn điều lệ và nguồn vốn khác của Công ty trên cơ sở tuân thủ triệt để các nguyên tắc không xung đột lợi ích với khách hàng và không ảnh hưởng đến dịch vụ hỗ trợ tài chính dành cho khách hàng.

Công ty lựa chọn mua và nắm giữ cổ phiếu dài hạn, đầu tư vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp lớn với tính thanh khoản cao. Đồng thời sẽ cân đối giữa nhu cầu vốn cho đầu tư tự doanh và nguồn vốn hỗ trợ khách hàng vay giao dịch ký quỹ (cho vay margin).

❖ **Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Do đặc thù kinh doanh trên thị trường tài chính, chứng khoán nên hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi tính thời vụ. Các ảnh hưởng tiêu cực (nếu có) xuất phát từ hoạt động, diễn biến của nền kinh tế vi mô và vĩ mô.

❖ **Sản lượng, giá trị dịch vụ và tỷ trọng cơ cấu doanh thu:**

Bảng 4: Kết quả kinh doanh TVB năm 2019, 2020 và 2021
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm 2021/2020
Doanh thu hoạt động	59.255.256.499	155.788.062.045	434.289.869.926	178,8%
Chi phí hoạt động	18.300.543.963	43.781.413.845	61.867.289.701	41,3%
Lợi nhuận gộp	40.954.712.536	112.006.648.200	372.422.580.225	232,5%
Doanh thu hoạt động tài chính	392.585.009	423.167.025	550.644.066	30,1%
Chi phí hoạt động tài chính	14.760.143.354	24.131.621.495	20.665.687.189	-14,4%
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu hoạt động	0,69	0,72	0,86	19,4%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của TVB
Cơ cấu doanh thu:
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động TVB năm 2019, 2020 và 2021
Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.050	0,00%	26.368.527	16,93%	186.843.746	43,02%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	1.548.795	2,61%	5.983.918	3,84%	5.489.538	1,26%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	27.319.255	46,10%	68.410.673	43,91%	106.705.759	24,57%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	30.396	0,05%	289.745	0,19%	49.736	0,01%

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	23.896.434	40,33%	52.159.463	33,48%	132.611.167	30,54%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	30.000	0,05%	-	-		
Doanh thu từ nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	4.829.652	8,15%	221.162	0,14%	20.859	0,00%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	483.233	0,82%	810.962	0,52%	1.081.331	0,25%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	204.545	0,35%	442.727	0,28%	455.000	0,10%
Thu nhập hoạt động khác	911.896	1,54%	1.100.884	0,71%	1.032.735	0,24%
Tổng cộng doanh thu hoạt động thuần	59.255.256	100%	155.788.062	100%	434.289.869	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của TVB

10.2. Tài sản

Chi tiết nguyên giá, giá trị còn lại của từng loại tài sản đến 31/12/2021 như sau:

❖ Tài sản cố định hữu hình

Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình của TVB (31/12/2021)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	TSCĐ khác	Tổng
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2021	2.335.892.727	2.961.307.001	524.276.148	5.821.475.876
Tại ngày 31/12/2021	2.335.892.727	2.961.307.001	524.276.148	5.821.475.876
Hao mòn TSCĐ				
Tại ngày 01/01/2021	1.037.705.454	2.685.059.573	445.857.148	4.168.622.175
Tăng trong kỳ	385.918.655	82.812.100	22.286.000	491.016.755

- Khấu hao trong kỳ	385.918.655	82.812.100	22.286.000	491.016.755
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
- Do thanh lý				-
Tại ngày 31/12/2021	1.423.624.109	2.767.871.673	468.143.148	4.659.638.930
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2021	1.298.187.273	276.247.428	78.419.000	1.652.853.701
Tại ngày 31/12/2021	912.268.618	193.435.328	56.133.000	1.161.836.946

Nguồn: BCTC tự lập năm 2021 của TVB

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng: 2.998.944.649 đồng.

Giá trị còn lại của TSCĐ đem thế chấp, cầm cố: 0 đồng.

❖ **Tài sản cố định vô hình**

Bảng 7: Tài sản cố định vô hình của TVB (31/12/2021)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Phần mềm máy tính	Tổng
Nguyên giá TSCĐ vô hình		
Tại ngày 01/01/2021	8.586.200.575	8.586.200.575
Tăng trong kì	347.200.000	347.200.000
- Mua sắm mới	347.200.000	347.200.000
Giảm trong kì	-	-
Tại ngày 31/12/2021	8.933.400.575	8.933.400.575
Hao mòn TSCĐ vô hình		
Tại ngày 01/01/2021	6.077.701.808	6.077.701.808
Tăng trong kì:	914.605.340	914.605.340
- Khấu hao trong kỳ	914.605.340	914.605.340
Tại ngày 31/12/2021	6.992.307.148	6.992.307.148
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2021	2.508.498.767	2.508.498.767
Tại ngày 31/12/2021	1.941.093.427	1.941.093.427

10.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của Công ty trên phạm vi cả nước, đặc biệt tập trung tại các thành phố lớn, trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Công ty đặt trụ sở tại Hà Nội, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh.

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty nên không phân định chi tiết và chính xác được doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.

❖ **Kết quả doanh thu của TVB năm 2019-2021:**

Bảng 8: Doanh thu của TVB năm 2019, 2020 và năm 2021

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.558.574	79,18%	121.602.260	71,07%	240.419.115	50,1%
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	31.446	0,04%	26.658.272	15,58%	186.893.481	38,94%
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư tài chính	204.545	0,29%	442.727	0,26%	455.000	0,09%
Doanh thu hoạt động khác	2.460.691	3,44%	7.084.802	4,14%	6.522.273	1,36%
Doanh thu hoạt động tài chính	392.585	0,55%	423.167	0,25%	550.644	0,11%
Doanh thu khác	11.781.020	16,49%	14.890.773	8,70%	45.059.751	9,39%
Tổng cộng doanh thu	71.428.861	100%	171.102.002	100%	479.900.264	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021

❖ **Chi phí hoạt động của TVB năm 2019-2021:**

Bảng 9: Chi phí hoạt động của TVB năm 2019, 2020 và 2021

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	%/TDT	Giá trị	%/TDT	Giá trị	%/TDT
Chi phí hoạt động	18.300.544	30,88	43.781.414	28,10	61.867.289,7	12,89
Chi phí tài chính	14.760.143	24,91	24.131.621	15,49	20.665.687,2	4,31
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	13.752.573	23,21	19.144.774	12,29	25.527.504,1	5,32
Chi phí khác	163.004	0,28	3.656	0,00	7.992,9	0,00
Tổng cộng	46.976.264	79,28	87.061.465	55,88	108.068.473,9	22,52

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021

10.5. Các hợp đồng lớn

Hoạt động của công ty chủ yếu là cung cấp dịch vụ trực tiếp cho khách hàng do đó Công ty rất ít (hầu như không có) phát sinh hoạt động giao dịch với các đối tác khác.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Do đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ, hiện tại công ty không có khách hàng, nhà cung cấp đầu vào lớn.

10.7. Vị thế của Công ty trong ngành

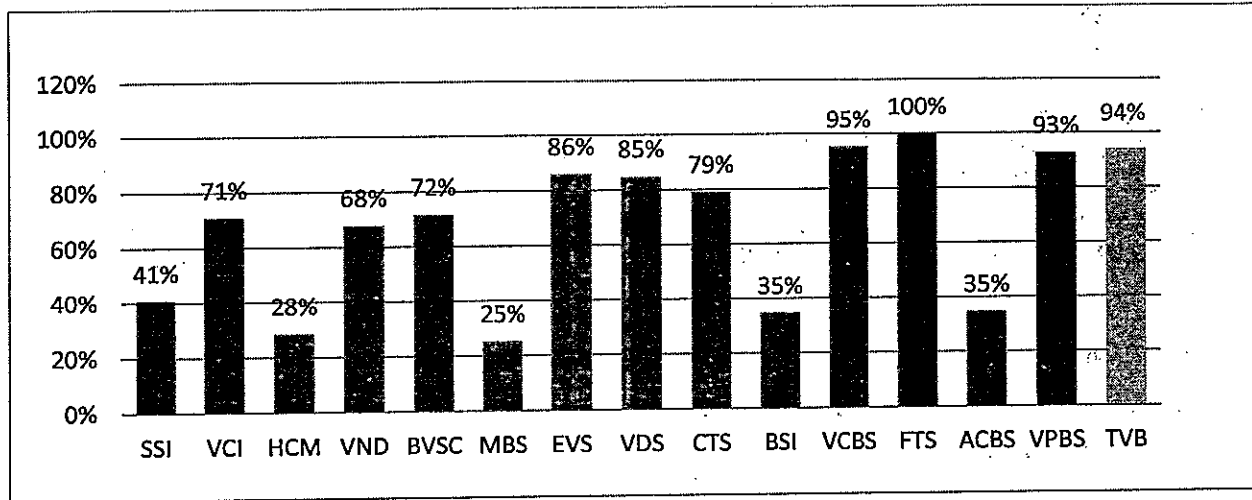
❖ Vị thế so với các công ty cùng ngành

Vượt qua những khó khăn của sự phân chia thị phần giữa các Công ty chứng khoán, TVB đã xây dựng được giá trị lớn nhất chính là niềm tin của khách hàng được tạo dựng từ phong cách chuyên nghiệp, hiệu quả kinh tế và lợi ích cho nhà đầu tư mà Công ty đã gây dựng được từ khi hoạt động.

TVB đã và đang thực hiện chiến lược đẩy mạnh hoạt động tự doanh với hiệu quả hoạt động cao. 9 tháng đầu năm 2021, TVB nằm trong nhóm các công ty chứng khoán có tỷ trọng tự doanh trên doanh thu cao và biên lợi nhuận gộp của hoạt động tự doanh đạt 94%, thuộc top đầu các công ty chứng khoán.

Kính gửi Quý khách hàng

Biểu đồ 2: Tỷ suất lợi nhuận gộp hoạt động tự doanh các công ty chứng khoán 9 tháng đầu năm 2021



Nguồn: Tổng hợp Báo cáo tài chính quý 3/2021 các công ty chứng khoán

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt có vốn điều lệ là 1.120.154.610.000 đồng ở mức trung bình so với các Công ty chứng khoán khác. Tuy nhiên, Công ty luôn sử dụng vốn của mình hiệu quả. Sắp tới Công ty triển khai kế hoạch tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh cũng như nâng tầm vị thế của mình trên thị trường so với các CTCK khác.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Năm 2021 đóng dấu mốc quan trọng trong chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam và cũng bước sang giai đoạn phát triển mới. Mặc dù chịu nhiều tác động của những bất ổn của tình hình kinh tế, chính trị thế giới nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt, được đánh giá là một trong các thị trường có mức tăng trưởng cao nhất Đông Nam Á.

Triển vọng ngành chứng khoán trong năm 2021-2022 được dự báo tiếp tục tích cực nhờ các yếu tố:

- Vn-Index duy trì đà tăng trưởng trung hạn, đồng thời thanh khoản của thị trường tăng trưởng mạnh:
 - Lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết cải thiện nhờ vào các chính sách kích thích của Chính phủ và nhu cầu thực tăng của nhóm ngành bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng, tiêu dùng, bán lẻ....
 - Nhiều doanh nghiệp được niêm yết mới làm gia tăng số lượng hàng hóa, thanh khoản và giá trị vốn hóa thị trường thúc đẩy hoạt động môi giới, IB.
 - Khối ngoại vẫn duy trì mua ròng nhờ việc nới room ngoại tiếp tục được triển khai.

- Hoạt động tái cấu trúc của thị trường chứng khoán và nỗ lực nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi được đẩy mạnh giúp tăng tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro thị trường và thu hút dòng vốn ngoại.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Chiến lược của Chính phủ Việt Nam là phát triển thị trường chứng khoán cả về quy mô và chất lượng nhằm tạo ra kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển, góp phần phát triển thị trường tài chính Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế trong nước. Trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã thực sự hoàn tất về cơ bản giai đoạn minh bạch hóa chính sách và đang ở giai đoạn đàm phán rất quan trọng về mở cửa thị trường một cách toàn diện. TTCK Việt Nam nói chung và Công ty chứng khoán nói riêng đang đứng trước những cơ hội và thách thức.

Thị trường chứng khoán là “phong vũ biểu” phản ánh tức thì những biến động của phát triển kinh tế, những thay đổi trong chính sách lãi suất... Do đó, thị trường vốn nói chung và TTCK nói riêng trên thế giới và Việt Nam luôn luôn được chú trọng phát triển bền vững. Với định hướng đúng đắn và bề dày kinh nghiệm của Ban Lãnh đạo, TVB đã đề ra những chủ trương phù hợp với yêu cầu tất yếu của thị trường tạo nên đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ của TTCK trong nước và thế giới, nhằm tạo ra sức cạnh tranh với các công ty cùng ngành không chỉ trong nước mà còn trong khu vực. Định hướng phát triển của TVB là hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Phù hợp về phương châm hoạt động: “Trí tuệ tạo dựng niềm tin” là tiêu chí hàng đầu được TVB đặt ra trong hoạt động cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Phương châm trên đã đáp ứng được tất cả những yêu cầu về hoạt động của một công ty chứng khoán đối với nhà đầu tư, bởi phương châm hoạt động của TVB đều đi đến mục tiêu cao nhất là có được sự hài lòng của khách hàng. Đặt khách hàng là trung tâm, TVB sẽ ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ để đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng bằng chính trí tuệ của đội ngũ nhân sự Công ty.

Phù hợp về quy mô hoạt động: Nhận thức rõ yêu cầu về vốn để đầu tư công nghệ, cơ sở hạ tầng và đầu tư nhân lực để có thể thành công và phát triển bền vững, TVB đã chú trọng quy mô vốn, đầu tư ngay từ thời điểm ban đầu về công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn. Và trước yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong thời gian tới, TVB đã xây dựng kế hoạch tăng cường tiềm lực tài chính bằng các kế hoạch tăng vốn trong ngắn và dài hạn, đồng thời mở rộng mạng lưới hoạt động trong mọi bối cảnh thị trường. Sự đi tắt đón đầu này sẽ tạo điều kiện nâng cao sức cạnh tranh của TVB trong thời gian tới.

Phù hợp về dịch vụ sản phẩm: Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, TVB hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ mới, có chất lượng để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được TVB nỗ lực đẩy mạnh. Với xu thế phát triển theo chiều sâu của TTCK trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm mới của TVB là hoàn toàn phù hợp.

Phù hợp về công nghệ: TVB đã xác định đầu tư và nâng cấp công nghệ là mấu chốt để có thể phát triển bền vững. Với sự tăng trưởng về quy mô của TTCK Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng tăng. Trên thực tế, phương thức giao dịch tại HOSE, HNX đã được thay đổi cho phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và quan trọng hơn là tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin để đưa thị trường vận hành theo hướng hiện đại. Hiện tại công nghệ của TVB hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu kết nối với hai sàn. Nhưng với mục tiêu phát triển dài hạn và tăng mạnh về quy mô, đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, TVB sẽ chú trọng đầu tư và triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách toàn diện và đồng bộ.

10.8. Hoạt động Marketing

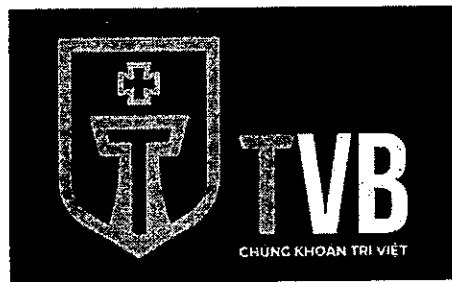
Để quảng bá hình ảnh của Công ty đến với khách hàng là cá nhân hay tổ chức, TVB đã thực hiện nhiều hoạt động PR thương hiệu cũng như IR cổ phiếu của Công ty như:

- Sử dụng website của TVB và của Công ty mẹ - TVC như một kênh truyền thông hữu hiệu với những tin tức thị trường được cập nhật, những thông tin được công bố đầy đủ;
- Tổ chức các hoạt động để truyền thông bên ngoài lẫn truyền thông nội bộ như tổ chức các buổi hội thảo nhận định và khuyến nghị đầu tư chứng khoán tại Công ty thông qua thư mời các Nhà đầu tư cũng như tạo điều kiện cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty tham gia hoạt động hàng tuần;
- Thông qua việc tổng kết các hoạt động năm cũ, du xuân chào đón năm mới để truyền thông hình ảnh của Công ty đến toàn bộ cán bộ nhân viên cũng như các khách hàng thân thiết, khách hàng danh dự của Công ty, của tập đoàn;
- Tham gia quảng bá, giới thiệu về đầu tư và thị trường chứng khoán nhằm gia tăng sự hiểu biết của công chúng;
- Soạn thảo các thư giới thiệu dịch vụ và gửi cho các khách hàng tiềm năng, một mặt là để tiến tới ký kết hợp đồng, mặt khác cũng là để truyền thông cho hình ảnh và giới thiệu về những sản phẩm dịch vụ tiện ích của Công ty đến được với nhiều khách hàng hơn;
- Tổ chức các chương trình từ thiện, đặt hòm từ thiện tại Công ty nhằm chia sẻ với cộng đồng những giá trị tốt đẹp, cũng như tạo nên hình ảnh TVB hoạt động vì xã hội theo đúng như giá trị cốt lõi mà Công ty đã đề ra.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Logo:



Ý tưởng lấy cảm hứng từ triết lý thương hiệu T-CORP

Với nền tảng tài chính bền vững, cùng với sứ mệnh mang lại Thịnh vượng cho Khách hàng, Tập đoàn Trí Việt (T-Corp) là sự kết hợp hoàn hảo giữa:

TÁM KHIÊN



Biểu tượng của AN TOÀN - T-CORP mang đến những giải pháp an toàn và đáng tin cậy cho Khách hàng

QUÂN CỜ VUA



Biểu tượng của TRÍ TUỆ - T-CORP phát triển với sự dẫn dắt sáng suốt của Ban lãnh đạo và đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm

THANH KIẾM EXCALIBUR



Biểu tượng của TIÊN PHONG - T-CORP là Tập đoàn tiên phong phát triển mô hình Quản lý Tài sản ở Việt Nam

MŨ HIỆP SĨ



Biểu tượng của CHÍNH TRỰC - T-CORP luôn khẳng định vị thế mạnh mẽ và tinh thần kiên định, hào sảng

DẤU THẬP HIỆP SĨ



CỘNG ĐỒNG THỊNH VƯỢNG - Hình ảnh tượng trưng cho Hội Hiệp sĩ bàn tròn cũng là biểu trưng cho Sứ mệnh của T-CORP

T CHỮ T

Biểu tượng từ tên viết tắt của Trí Việt (T-CORP)

Những hình ảnh biểu trưng trên là lời tuyên bố mạnh mẽ về một **TCORP chính trực, kiên định, đủ tâm và đủ tầm** để thực hiện hoá khát vọng xây dựng cộng đồng Thịnh vượng.

Slogan: SỨ MỆNH THỊNH VƯỢNG

T-CORP hướng tâm nhìn trở thành Thương hiệu Quản lý Tài sản Thịnh vượng hàng đầu Việt Nam, mang nguyên tắc “Chia sẻ lợi ích” để thực hiện sứ mệnh xây dựng Cộng đồng Thịnh Vượng

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

❖ Trình độ công nghệ

Hệ thống công nghệ thông tin được xây dựng với mục tiêu ổn định, tin cậy, hiệu suất cao, bảo mật, dễ sử dụng, tiện dụng và đa dạng. Trải qua hơn 10 năm hoạt động và phát triển, trình độ công nghệ của TVB từng bước được hoàn thiện về công tác hạ tầng, quản trị hệ thống giao dịch và phát triển ứng dụng. Trong đó hệ thống quản lý giao dịch (core) luôn được chú trọng đầu tư bổ sung và nâng cấp, hệ thống giao dịch trực tuyến được phát triển đa dạng với nhiều tiện ích đảm bảo phục phụ được khách hàng với tốc độ cao mọi lúc, mọi nơi tại sàn giao dịch cũng như qua internet. Các phần mềm phục vụ giao dịch chứng khoán cũng được lựa chọn để đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai theo tiêu chuẩn. Các giao dịch từ xa qua Internet đều được bảo mật bằng thiết bị xác thực người dùng hiện đại.

❖ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Để đạt được sự tăng trưởng trong thị trường cạnh tranh, các doanh nghiệp không chỉ phải hoàn thiện sản phẩm dịch vụ sẵn có mà còn phải liên tục phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, TVB hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ mới, có chất lượng để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được TVB nỗ lực đẩy mạnh. Với xu thế phát triển theo chiều sâu của TTCK trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm mới của TVB là hoàn toàn phù hợp.

Ngoài ra, tùy từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như tình hình của thị trường thì bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư chứng khoán bao gồm dịch vụ giao dịch chứng khoán và cho vay ký quỹ chứng khoán. Chiến lược cạnh tranh chính của công ty tập trung vào các khách hàng có tổng tài sản lớn và kết hợp với Công ty mẹ tạo ra một hệ sinh thái tài chính hoàn thiện nhằm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu liên quan đến chứng khoán, tài chính, quản lý tài sản.

Ngoài ra, so với các Tổ chức kinh doanh chứng khoán khác trên thị trường TVB có lợi thế về mặt quy mô khách hàng gọn và chất lượng tài sản cao hơn, do đó Công ty cũng liên tục tăng cường phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ, tiện ích giao dịch và công nghệ để giúp khách hàng có trải nghiệm tốt và gắn bó lâu dài hơn với Công ty.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Theo quy định của Luật đầu tư, Luật Chứng khoán và hệ thống ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của công ty thì có các ngành nghề có điều kiện sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Công ty đã và đang đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty luôn tuân thủ, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Bảng 10: Cơ cấu lao động TVB

Tiêu chí phân loại lao động	31/12/2019		31/12/2020		31/12/2021	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<i>Phân theo trình độ chuyên môn</i>	80	100%	85	100%	155	100%

Đại học, trên đại học	79	98,8%	78	91,76%	141	91%
Cao đẳng, Trung cấp	1	1,3%	6	7,06%	7	4,5%
Trình độ khác	0	0,0%	1	1,18%	7	4,5%

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

11.2. Chính sách đối với người lao động

❖ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần (Nghỉ Chủ nhật), nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện chế độ trợ cấp làm thêm giờ đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo nhân lực**

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ nhân viên tham dự các khoá đào tạo chuyên đề của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký tổ chức nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh

của Công ty.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù ngành và tình hình kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2021 của CBCNV trong công ty là 10.484.315 đồng.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, khen thưởng bằng việc được mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật phù hợp với những cá nhân vi phạm nội quy của Công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động: Ngoài thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi du lịch, nghỉ mát. Cùng với đó nhằm tăng cường gắn kết của cán bộ công nhân viên với Công ty, đặc biệt là để tri ân những cán bộ, nhân viên giỏi, Công ty có chính sách khuyến khích người lao động tham gia mua cổ phần ESOP với giá ưu đãi....

12. **Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Các đợt chi trả cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2019-2021:

Bảng 11: Tình hình chi trả cổ tức của TVB giai đoạn năm 2019-2021

Năm	Phương thức chi trả	Tỷ lệ chi trả
2019	Không có	Không có
2020	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
2021	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9,6% (01 cổ phiếu được nhận 960 đồng)

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

❖ **Đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 từ ngày 09/07/2021 đến ngày 14/07/2021**

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 07 năm 2021 đến ngày 14 tháng 07 năm 2021, kết quả sử dụng vốn chi tiết như sau:

Bảng 12: Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 tháng 07/2021

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền theo kế hoạch tăng vốn	Số tiền thực hiện
1	Cho vay giao dịch ký quỹ	200.000.000.000	200.000.000.000
2	Đầu tư kinh doanh chứng khoán (Tự doanh chứng khoán)	80.000.000.000	80.000.000.000
3	Ứng trước tiền bán cổ phiếu cho nhà đầu tư	75.715.890.000	75.715.890.000
Tổng cộng		355.715.890.000	355.715.890.000

Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 09/07/2021 đến ngày 14/07/2021 của TVB



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số A0721371-SDV/AISC-DN6 ngày 20/07/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC):

“Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 07 năm 2021 đến ngày 14 tháng 07 năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 07 năm 2021 đến ngày 14 tháng 07 năm 2021 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT/TVB của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt ngày 20 tháng 05 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Vấn đề khác:

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 711.438.720.000 đồng lên 1.067.154.610.000 đồng của Công ty chỉ được sử dụng để báo cáo tình hình sử dụng vốn theo phương án sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt ngày 01 tháng 03 năm 2020 và cũng được sử dụng để báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.”

❖ Đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động từ ngày 06/12/2021 đến ngày 09/12/2021

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 07 năm 2021 đến ngày 14 tháng 07 năm 2021, kết quả sử dụng vốn chi tiết như sau:

Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền theo kế hoạch tăng vốn	Số tiền thực hiện	
			Ngày giải ngân	Số tiền
I	Cho vay giao dịch ký quỹ	25.041.305.941	09/12/2021	25.041.305.941
II	Ứng trước tiền bán cổ phiếu cho nhà đầu tư	27.958.694.059	09/12/2021	27.958.694.059
Tổng cộng		53.000.000.000		53.000.000.000

Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số A1221617-SDV/AISC-DN6 ngày 13/12/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC):

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) cho giai đoạn từ ngày 06 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt cho giai đoạn từ ngày 06 tháng 12 năm 2021 đến ngày 09 tháng 12 năm 2021 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 01 tháng 03 năm 2021 và Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐQT/TVB của Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt ngày 11 tháng 11 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Vấn đề khác

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 1.067.154.610.000 đồng lên 1.120.154.610.000 đồng của Công ty chỉ được sử dụng để báo cáo tình hình sử dụng vốn theo phương án sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt ngày 01 tháng 03 năm 2021 và cũng được sử dụng để báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.”

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Trái phiếu của Công ty chưa đáo hạn tại ngày 31/12/2021 bao gồm hai trái phiếu: Tcorp 5 và Tcorp 6.1

Bảng 14: Thông tin trái phiếu đang lưu hành TVB

Tên trái phiếu	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Số dư 31/12/2021 (Đồng)
Trái phiếu Tcorp 5	10,53%	01/07/2022	47.710.000.000
Trái phiếu Tcorp 6.1 (Đợt 1)	10,53%	06/04/2023	59.800.000.000



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Trái phiếu Tcorp 6.1 (Đợt 2)	10,53%	31/08/2023	67.700.000.000
---------------------------------	--------	------------	----------------

Nguồn: TVB

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích, theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

Bảng 15: Hoạt động kinh doanh TVB năm 2019, 2020 và 2021

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm 2020/2019	Năm 2021	% tăng/giảm 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	751.525.127	960.940.403	127,87%	1.805.139.783,9	87,9%
Vốn chủ sở hữu	543.550.944	602.688.542	110,88%	1.370.661.413,0	127,4%
Doanh thu hoạt động	59.255.256	155.788.062	262,91%	434.289.869,9	178,8%
Chi phí hoạt động	18.300.544	43.781.414	239,24%	61.867.289,7	41,3%
Doanh thu hoạt động tài chính	392.585	423.167	107,79%	550.644,1	30,1%

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Chi phí tài chính	14.760.143	24.131.621	163,49%	20.665.687,2	-14,4%
Chi phí quản lý	13.752.573	19.144.774	139,21%	25.527.504,1	33,3%
Kết quả hoạt động	12.834.581	69.153.420	538,81%	326.780.033,0	372,5%
Thu nhập khác	11.781.020	14.890.773	126,40%	45.059.751,5	202,6%
Chi phí khác	163.004	3.656	2,24%	7.992,9	118,6%
Lợi nhuận trước thuế	24.452.596	84.040.537	343,69%	371.831.791,6	342,4%
Lợi nhuận sau thuế	19.479.339,73	72.292.354,1	371,12%	301.519.245,0	317,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	75,7%	-	22,7%	-70,1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	5,36%	12,61%	235,53%	30,56%	142,3%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của TVB

Ý kiến của tổ chức Kiểm toán:

* Theo Báo cáo kiểm toán số 134/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM ngày 02/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP, Kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 22 tháng 01 năm 2019 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.”

* Theo Báo cáo kiểm toán số 14/2021/BCKT-AVI-TC1 ngày 26/02/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2021, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Trên Báo cáo kiểm toán số 134/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM ngày 02/03/2020, kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.”

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Những nhân tố thuận lợi:

- Kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ phục hồi trong năm 2021-2022 nhờ chiến dịch tiêm chủng diện rộng vaccin phòng ngừa Covid-19. Việt Nam được nhận định là điểm sáng của Châu Á với chiến lược chống dịch hiệu quả, cơ cấu dân số trẻ với tầng lớp trung lưu và thượng lưu gia tăng, khả năng thu hút dòng vốn FDI, khả năng tận dụng các Hiệp định thương mại. Đây là những yếu tố tích cực hỗ trợ cho TTCK Việt Nam tăng trưởng.
- Với việc các doanh nghiệp và nền kinh tế vẫn cần các chính sách hỗ trợ để phục hồi, mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục được giữ ở mức thấp trong năm 2021, trong bối cảnh đó, thị trường chứng khoán tiếp tục là kênh đầu tư hấp dẫn thu hút được dòng tiền nhàn rỗi của các nhà đầu tư.
- Công ty có đội ngũ ban lãnh đạo từ Hội đồng quản trị đến Ban điều hành có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động quản lý doanh nghiệp và có nhiều kiến thức chuyên môn sâu rộng liên quan đến quản trị doanh nghiệp, có nhiều kinh nghiệm dày dặn lâu năm trên thị trường chứng khoán đặc biệt là trong các hoạt động đầu tư gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Công ty xây dựng được quy trình bài bản, trong đó đặc biệt chú trọng đến hệ thống quản trị rủi ro, phân tích dự báo thị trường dựa trên kết quả phân tích số liệu tài chính và cập nhật thông tin về các ngành, lĩnh vực đầu tư. Các công ty, dự án mà Công ty góp vốn đầu tư được chọn lọc trên kết quả nghiên cứu kỹ lưỡng của đội ngũ chuyên gia hàng đầu - là những người am hiểu chuyên sâu về các lĩnh vực đầu tư, chuyên ngành riêng dựa trên nguyên tắc đảm bảo an toàn tối đa cho các khoản đầu tư.
- TVB hiện nay đã xây dựng được một lượng lớn khách hàng thân thiết sau một thời gian kiểm

nghiệm chất lượng dịch vụ và sử dụng sản phẩm công ty cung cấp. TVB tin rằng các khách hàng này sẽ giúp lan tỏa hình ảnh, chất lượng của các sản phẩm dịch vụ này tới các khách hàng, doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.

Những nhân tố khó khăn:

- Mặc dù đã có vaccin phòng ngừa Covid-19, tuy nhiên với việc thế giới và Việt Nam chưa thể hoàn thành tiêm vaccin đại trà trong năm 2021, nguy cơ bùng phát dịch bệnh trở lại ở các quốc gia khác và sau đó lây lan sang Việt Nam vẫn đang hiện hữu, qua đó ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế và TTCK.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có nhiều biến động trong năm 2020-2021.
Trong tháng 7/2021 chỉ số VN-Index liên tục đi lên mạnh mẽ và vượt ngưỡng 1.400 điểm. Tuy nhiên sự hưng phấn này không duy trì được lâu khi thị trường điều chỉnh nhịp sâu, thậm chí có thời điểm Vn-Index rơi về vùng 1230 điểm. Việc thị trường chứng khoán biến động mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Nhân sự của Công ty tuy được đánh giá có chất lượng tốt, nhưng vẫn còn thiếu hụt ở những nhân sự cấp cao có khả năng quản lý doanh nghiệp ở quy mô cao và chuyên sâu nên việc tiếp cận các khách hàng là doanh nghiệp lớn gặp nhiều khó khăn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của TVB trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.

- *Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:*

Bảng 16: Vốn điều lệ TVB năm 2019-2021

Đơn vị: Đồng

Vốn điều lệ ngày 01/01/2019	161.915.600.000
Thay đổi vốn trong kỳ	323.831.200.000
- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	80.957.800.000
- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	242.873.400.000
Vốn điều lệ ngày 01/01/2020	485.746.800.000
Thay đổi vốn trong kỳ	61.511.930.000
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	35.452.030.000
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	26.059.900.000
Vốn điều lệ ngày 01/01/2021	547.258.730.000

Thay đổi vốn trong kỳ	572.895.880.000
- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	164.179.990.000
- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	355.715.890.000
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	53.000.000.000
Vốn điều lệ ngày 31/12/2021	1.120.154.610.000

Tình hình sử dụng vốn của công ty trong giai đoạn từ 2019 đến nay:

Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn TVB

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	502.085.693.500	563.597.623.500	1.136.493.503.500
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	485.746.800.000	547.258.730.000	1.120.154.610.000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	16.338.893.500	16.338.893.500	16.338.893.500
2	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	-	15.511.216.909	(22.632.919.668)
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.953.875.517	2.927.842.503	6.542.460.209
4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	1.953.875.517	2.927.842.503	6.542.460.209
5	Lợi nhuận chưa phân phối	37.557.499.045	17.724.016.199	243.715.908.708
5.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	37.557.499.045	17.724.016.199	242.753.380.896
5.2	Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	-	-	962.527.812
Tổng		543.550.943.579	602.688.541.614	1.370.661.412.958

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và BCTC năm 2021 của TVB

Toàn bộ số tiền thu được từ các đợt phát hành tăng vốn TVB dùng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp.

- **Trích khấu hao tài sản cố định:** theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian trích khấu hao:

Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 03-07 năm
Máy móc thiết bị	: 03-07 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	: 6-30 năm
TSCĐ khác	: 03-05 năm
Phần mềm máy tính	: 02-05 năm
TSCĐ vô hình khác	: 03-05 năm

- Mức lương bình quân:**

Bảng 18: Mức lương bình quân nhân viên TVB

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lương bình quân	Đồng/người/tháng	9.000.000	10.000.000	10.484.315

Nguồn: TVB

Đây là mức lương bình quân theo tháng của nhân viên (chưa tính thưởng/trợ cấp) tương đương mức lương bình quân của các doanh nghiệp trong ngành.

- Tình hình công nợ:**

Tổng số khoản phải thu:

Bảng 19: Các khoản phải thu của TVB

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Các khoản phải thu	3.670.387.853	10.168.997.505	31.793.103.034
1.1	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	3.670.387.853	10.168.997.505	11.793.103.034
1.2	Phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	20.000.000.000
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	21.370.364.322	1.154.277.250	551.926.750
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	3.049.023.219	658.956.338	840.987.112
4	Các khoản phải thu khác	36.090.189.322	5.402.398.273	4.931.876.880
5	Dự phòng giảm giá các khoản phải thu (*)	(5.164.053.630)	-5.164.053.630	-5.774.585.631
Tổng cộng		59.015.911.086	59.015.911.086	12.220.575.736

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của TVB

(*) Dự phòng giảm giá các khoản phải thu

Số trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2021 của Công ty chi tiết như sau:

Bảng 20: Dự phòng phải thu khó đòi TVB

Đơn vị tính: Đồng

STT	Diễn Giải	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
I	Khoản phải thu		5.575.408.881	(5.575.408.881)
1	Ông Phạm Thành Thái Lĩnh (**)	> 3 năm	4.201.434.268	(4.201.434.268)
2	Bà Nguyễn Thị Phương Vân (***)	> 3 năm	700.442.612	(700.442.612)
3	Phải thu dịch vụ tư vấn	> 3 năm	63.000.000	(63.000.000)
4	Phải thu tiền lãi giao dịch ký quỹ	> 3 năm	610.532.001	(610.532.001)
II	Trả trước người bán		199.176.750	(199.176.750)
1	Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh	> 3 năm	154.176.750	(154.176.750)
2	Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Legatex	> 3 năm	45.000.000	(45.000.000)
Tổng cộng			5.774.585.631	(5.774.585.631)

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021

- (***) Khoản phải thu của ông Phạm Thành Thái Lĩnh là 4.201.434.268 đồng theo hợp đồng số 2011-TVSC/HĐTĐ ngày 13/05/2011. Theo đó, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đã cho ông Lĩnh vay số tiền là 6.000.000.000 đồng với thời hạn 3 tháng kể từ ngày 13/05/2011. Tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2021, ông Phạm Thành Thái Lĩnh vẫn nợ Công ty số tiền 4.201.434.268 đồng. Khoản nợ này đã được TVB chuyển sang phải thu không có khả năng thu hồi và Công ty trích lập dự phòng 100% từ năm 2015.
- (***) Khoản phải thu của bà Nguyễn Thị Phương Vân 700.442.612 đồng: Năm 2011, Công ty đã tạm ứng cho Nguyễn Thị Phương Vân để chi phí các hoạt động văn phòng số tiền 700.442.612 đồng, đến năm 2013 thì bà Nguyễn Thị Phương Vân xin nghỉ việc và chưa hoàn lại cho công ty khoản tiền tạm ứng trên. Công ty đã nhiều lần mời bà Vân đến làm việc để thu hồi công nợ nhưng bà Vân không hợp tác. Do đó, năm 2016 TVB đã chuyển số dư này sang phải thu không có khả năng thu hồi và Công ty đã trích lập dự phòng 100% toàn bộ khoản phải thu trên từ năm 2016.

Tổng số nợ phải trả:

Bảng 21: Các khoản phải trả của TVB
Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	70.474.183.775	136.981.861.759	259.075.865.339
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.400.000.000	107.800.000.000	94.275.000.000
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	616.714.331	1.415.256.603	3.021.645.287
3	Phải trả người bán ngắn hạn	229.514.868	112.471.550	74.035.620.000
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	712.500.000	512.250.000	496.500.000
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5.393.745.905	15.013.334.082	75.977.566.510
6	Phải trả người lao động	1.095.435.529	2.076.851.793	4.158.019.532
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	332.848.889	192.750.757	319.206.187
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.222.929.797	9.313.187.518	6.789.813.799
9	Phải trả ngắn hạn khác	17.470.494.456	545.759.456	2.494.024
II	Nợ dài hạn	137.500.000.000	221.270.000.000	175.402.505.562
1	Trái phiếu phát hành dài hạn(*)	137.500.000.000	221.270.000.000	175.210.000.000
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			192.505.562
Tổng cộng		207.974.183.775	358.251.861.759	434.478.370.901

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của TVB

(*) Đây là khoản Phát hành trái phiếu dài hạn của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt nhằm huy động vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

- Trái phiếu Tcorp3 phát hành theo Nghị quyết HĐQT số 06/2018/NQ-HĐQT/TVB ngày 02/07/2018. Thông tin trái phiếu Tcorp3 cụ thể:
 - Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - Tên trái phiếu: Trái phiếu của CTCP Chứng khoán Trí Việt năm 2018 (Tcorp3)
 - Hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi sổ
 - Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 đồng/trái phiếu
 - Lãi suất: 10,5%/năm



- Kỳ hạn trái phiếu: 24 tháng kể từ thời điểm phát hành
- Tổng giá trị phát phiếu phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Số đợt phát hành: 02 đợt (Đợt 1 phát hành tháng 07/2018 giá trị 50 tỷ và đợt 2 phát hành tháng 01/2019 giá trị 50 tỷ)
- Mua lại trái phiếu: 12 tháng và 18 tháng kể từ ngày phát hành, Trái chủ có quyền yêu cầu tổ chức phát hành mua lại trái phiếu đã phát hành
- Mục đích phát hành: Để cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ và hợp tác với các ngân hàng thương mại để cho nhà đầu tư cầm cố chứng khoán.
Trong quá trình thực hiện, do Công ty chưa tìm được Ngân hàng phù hợp để có thể hợp tác cho mục đích này, nên toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu Tcorp 3 đợt 2 được sử dụng cho một mục đích là cho Nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ.
- Số dư trái phiếu Tcorp3 tại 31/12/2021 là: 0 đồng
- Trái phiếu Tcorp5 phát hành theo Nghị quyết HĐQT số 08/2019/NQ-HĐQT/TVB ngày 16/04/2019. Thông tin cụ thể trái phiếu Tcorp5 như sau:
 - Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - Tên trái phiếu: Trái phiếu của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt năm 2019 (Tcorp5)
 - Hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi sổ
 - Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 đồng/trái phiếu
 - Lãi suất: 10,53%/năm
 - Kỳ hạn trái phiếu: 36 tháng kể từ thời điểm phát hành
 - Tổng giá trị phát phiếu phát hành: 49.200.000.000 đồng
 - Mua lại trái phiếu: 12 tháng và 18 tháng, 24 tháng và 30 tháng kể từ ngày phát hành, Trái chủ có quyền yêu cầu tổ chức phát hành mua lại trái phiếu đã phát hành
 - Số dư trái phiếu Tcorp5 tại 31/12/2021 là: 47.710.000.000 đồng
- Trái phiếu Tcorp6.1 phát hành theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐQT/TVB ngày 20/03/2020. Thông tin cụ thể trái phiếu Tcorp6.1 như sau:
 - Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi không có tài sản đảm bảo.
 - Tên trái phiếu: Trái phiếu của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt năm 2020
 - Hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi sổ
 - Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 đồng/trái phiếu
 - Lãi suất: 10,53%/năm
 - Kỳ hạn trái phiếu: 36 tháng kể từ thời điểm phát hành
 - Giá trị phát phiếu phát hành:
 - o Đợt 1: 60.000.000.000 đồng
 - o Đợt 2: 72.280.000.000 đồng
 - Số đợt phát hành: 2 đợt

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Mua lại trái phiếu: 12 tháng và 18 tháng, 24 tháng và 30 tháng kể từ ngày phát hành, Trái chủ có quyền yêu cầu tổ chức phát hành mua lại trái phiếu đã phát hành
- Ngày phát hành đợt 1: 06/04/2020
- Ngày phát hành đợt 2: 31/08/2020
- Số dư trái phiếu Tcorp 6.1 tại 31/12/2021 là:
 - o Đợt 1: 59.800.000.000 đồng
 - o Đợt 2: 67.700.000.000 đồng
- **Tổng dư nợ vay**

Bảng 22: Dư nợ vay của TVB

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Vay và nợ ngắn hạn	39.400.000.000	107.800.000.000	94.275.000.000
1	Vay thấu chi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) (*)	39.400.000.000	107.800.000.000	94.275.000.000
II	Vay và nợ dài hạn	137.500.000.000	221.270.000.000	175.210.000.000
	Trái phiếu phát hành	137.500.000.000	221.270.000.000	175.210.000.000
Tổng cộng		176.900.000.000	329.070.000.000	269.485.000.000

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC năm 2021 của TVB

• **Tình hình thanh toán các khoản nợ:**

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc; không vi phạm các điều khoản trong hợp đồng, cam kết.

• **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ và hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước theo quy định pháp luật.

Tình hình của thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước năm 2019, 2020 và tính đến quý 4/2021 như sau:

Bảng 23: Các khoản phải nộp theo quy định của TVB

Đơn vị: đồng

Loại thuế	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Thuế GTGT phải nộp	23.160.929	25.992.632	19.714.259
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.273.256.505	11.748.183.079	70.120.040.982
Thuế thu nhập cá nhân	2.097.328.471	3.239.158.371	5.837.811.269
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Cộng	5.393.745.905	15.013.334.082	75.977.566.510
-------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của TVB

- Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm của Công ty.

Sau khi bù đắp lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lợi nhuận phải được phân phối như sau:

- Trích lập 5% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, khi số dư bằng 10% vốn điều lệ thì không trích nữa.
- Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp; Khi số dư quỹ bằng 10% vốn điều lệ thì không trích nữa.
- Việc phân chia lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: không có.** Lý do: HĐQT và Ban Điều hành Công ty luôn tập trung kiểm soát chặt chẽ, cân đối dòng tiền đảm bảo tình hình tài chính luôn an toàn, hiệu quả bền vững.
- Các chỉ tiêu tài chính:**

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính TVB

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,93	6,81	6,91
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,93	6,81	6,91
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	27,56%	37,29%	24,04%

13/03/2022

- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	38,12%	59,47%	31,68%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
- Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,196	0,299	0,48
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,141	0,200	0,34
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	27,27%	42,25%	63,50%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân sau khi trừ lợi nhuận cổ đông không kiểm soát (ROE)	%	5,36%	12,61%	30,56%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,86%	8,44%	21,80%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	69,12%	71,90%	85,75%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phiếu)		690	1.373	3.496

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của TVB

• **Tỷ lệ an toàn vốn**

Bảng 25: Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng TVB

Đơn vị: đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	61.141.688.522	16.163.006.669	29.379.190.604
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	17.380.500.311	64.764.333.675	55.484.671.651
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	17.000.000.000	20.152.988.306	50.000.000.000
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	95.522.188.833	101.080.328.649	134.863.862.255
5	Vốn khả dụng	397.817.469.710	576.312.249.203	817.884.592.570

6	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)	416,47%	570,15%	606,45%
----------	-----------------------------------	----------------	----------------	----------------

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 2019, 2020 và bán niên 2021 của TVB

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Theo Báo cáo kiểm toán số 134/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM ngày 02/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam:

“Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP, Kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 22 tháng 01 năm 2019 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.”

*Theo Báo cáo kiểm toán số 14/2021/BCKT-AVI-TC1 ngày 26/02/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt:

“Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2021, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Trên Báo cáo kiểm toán số 134/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM ngày 02/03/2020, kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021 được xây dựng trên mô hình hoạt động và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt, và dựa trên báo cáo kết quả kinh doanh các năm trước và dự báo phát triển thị trường chứng khoán trong các năm tới.

Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 01/03/2021, ĐHĐCĐ TVB đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Bảng 26: Kế hoạch kinh doanh TVB năm 2021

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm 2021/2020
1	Doanh thu thuần	171.102.002.339	240.000.000.000	140%
2	Lợi nhuận sau thuế	72.292.354.128	100.000.000.000	138%
3	Vốn chủ sở hữu	602.688.541.614	1.000.000.000.000	166%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	0,423	0,417	99%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,120	0,100	83%
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	0,126	0,125	99%
7	Tỷ lệ cổ tức	10%	20%	200%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh được đề ra cho cả năm. Tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 ngày 12/11/2021, Công ty đã thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh như sau:

Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh điều chỉnh 2021

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh năm 2021 ban đầu	Kế hoạch kinh doanh năm 2021 sau điều chỉnh	% Kế hoạch điều chỉnh/ Kế hoạch ban đầu
Tổng doanh thu	240.000.000.000	450.000.000.000	188%
Lợi nhuận sau thuế	100.000.000.000	300.000.000.000	300%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021

Kết thúc năm tài chính 2021, TVB thu về 474 tỷ đồng doanh thu và 301 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Như vậy, Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh cho cả năm 2021.

Theo thông báo trên trang điện tử vào ngày 20/01/2022 tại đường dẫn <https://tvsc.vn/dai-hoi-co-dong/>, Công ty dự kiến sẽ tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 26/03/2022. Tại cuộc họp này, ĐHCĐ Công ty sẽ thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022. Việc công bố thông tin đến cổ đông sẽ được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ số cổ phần của cổ đông sáng lập nắm giữ (nếu có) không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Tại thời điểm 11/01/2022, TVB có một cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt:

Bảng 28: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 11/01/2022

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ/VĐL
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	0106065776	Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	56.576.356	56.576.356	50,51%
Tổng cộng (trước đợt chào bán)				56.576.356	56.576.356	50,51%
Tổng cộng (dự kiến sau đợt chào bán)				113.152.712	113.152.712	50,51%

Nguồn: TVB

❖ Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt

- Năm thành lập : 2012



BẢN CÁO BACH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp : 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 04/01/2022.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Vốn điều lệ : 1.186.106.700.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT
Ông Đỗ Thanh Hà – Tổng Giám Đốc, Phó Chủ tịch HĐQT
- Số cổ phần nắm giữ : 56.576.356 cổ phần
- Giá trị nắm giữ : 565.763.560.000 đồng theo mệnh giá
- Tỷ lệ sở hữu : 50,51%
- Tỷ lệ biểu quyết : 50,51%
- **Sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt và người có liên quan tại thời điểm trở thành cổ đông lớn**

Bảng 29: Thông tin sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ/ VĐL
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	4.748.160	4.748.160	49,46%
2	Phạm Thanh Tùng (Chủ tịch HĐQT)	0	0	0%
3	Đỗ Thanh Hà (Tổng Giám đốc)	66.000	66.000	0,69%
Tổng cộng		4.814.160	4.814.160	50,15%

Nguồn: TVB

- **Người có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành (TVB) tại thời điểm hiện tại gồm có:**

Bảng 30: Sở hữu của người có liên quan của cổ đông lớn

Stt	Họ và tên	Chức vụ/Mối quan hệ	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán	Tỷ lệ/VĐL
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	011908409	2.875.387	5.750.774	2,57%
2	Phạm Thành Trục	Bố của ông Phạm Thanh Tùng (Chủ tịch HĐQT)	083045000001	1.500	3.000	0,002%
3	Phạm Thị Thanh Huyền	Chị gái của ông Phạm Thanh Tùng (Chủ tịch HĐQT)	011674575	1.500	3.000	0,002%
4	Phạm Thanh Hoa	Em gái của ông Phạm Thanh Tùng (Chủ tịch HĐQT)	012042119	56	112	0,00005%
5	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan do ông Phạm Thanh Tùng làm Chủ tịch Công ty	0107405721	4.791	9.582	0,0043%
6	Đỗ Thanh Hà	Tổng Giám đốc	012019674	617.026	1.234.052	0,55%
7	Lưu Thị Luyến	Mẹ của ông Đỗ Thanh Hà (Tổng Giám đốc)	011309351	56	112	0,00005%
8	Lê Thanh Nga	Vợ của ông Đỗ Thanh Hà (Tổng Giám đốc)	012059551	83	166	0,00007%
9	Đỗ Đức Nam	Thành viên HĐQT	025986986	550.000	1.100.000	0,491%
10	Lê Thanh Tùng	Kế toán trưởng	038087009904	35.000	70.000	0,031%
Tổng cộng				4.085.399	8.170.798	3,65%

Nguồn: VSD

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành (TVB) với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt, người đại diện theo pháp luật và những người liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt:

Bảng 31: Hợp đồng giao dịch đang thực hiện giữa TVB và công ty mẹ TVC

STT	Tên hợp đồng	Số hiệu hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Tình trạng
1	Hợp đồng DVTV v/v Tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn Điều lệ Công ty	0909/2021/TVDN.TVB ngày 09/09/2021	30.000.000	Đang thực hiện

Nguồn: TVB

- Trường hợp Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực TVB hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TVB: Không có
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 32: Thông tin về thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND/CCCD/HC
I. Hội đồng quản trị				
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	27/05/1979	011908409
2	Nguyễn Tiên Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT độc lập	07/10/1959	010459649
3	Phan Lê Thành Long	Thành viên HĐQT độc lập	11/09/1979	B3885636
4	Đỗ Thanh Hà	Thành viên HĐQT	21/05/1980	012019674
5	Đỗ Đức Nam	Thành viên HĐQT	02/12/1983	025986986
6	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	14/08/1982	034082000108
II. Ban Kiểm soát				
1	Lê Thị Mầu	Trưởng Ban kiểm soát	24/04/1988	187962008
2	Đỗ Thị Huyền	Thành viên BKS	10/05/1980	037180003939
3	Phạm Đức Minh	Thành viên BKS	11/11/1979	011852845
III. Ban Tổng Giám đốc				
1	Đỗ Đức Nam	Tổng Giám đốc	02/12/1983	025986986
2	Bùi Minh Tuấn	Quyền Tổng Giám đốc	14/08/1982	034082000108
3	Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	22/12/1984	024893302

4	Đỗ Thị Nga	Quyền Phó Tổng Giám đốc	02/06/1981	001181006808
5	Vũ Văn Toán	Quyền Phó Tổng Giám đốc	03/05/1983	036083007283
IV. Kế toán trưởng				
1	Lê Thanh Tùng	Kế toán trưởng	11/07/1987	038087009904

3.1. Tóm tắt sơ yếu lý lịch

❖ Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : Phạm Thanh Tùng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/05/1979
- Nơi sinh : Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 011908409 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/09/2007
- Địa chỉ thường trú : Số 44, Tổ 9, Ngõ Đồng Tâm 3, Đồng Tâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2005 → 2006	Học viện Ngân hàng	Giảng viên
Từ 2007 → 2009	Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Trí Việt	Tổng giám đốc
Từ 2010 → 08/2010	Công ty CP Chứng Khoán Thái Bình Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2010 → 01/2017	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2014 → 11/2016	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Quyền Tổng Giám đốc
Từ 11/2016 → 08/2018	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 08/2018 → 06/2020	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 04/2019 → 03/2021	Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Từ 2013 → Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Chủ tịch HĐQT

Từ 2016 → Nay	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt	Chủ tịch Công ty
Từ 2017 → Nay	Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2017 → Nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 12/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Tùng Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 12/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Giáo dục Tùng Trí Việt	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
 Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt
 Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
 Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tùng Trí Việt
 Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giáo dục Tùng Trí Việt
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 2.875.387 cổ phần, tỷ lệ 2,57%
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ :

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Phạm Thành Trục	Bố đẻ	1.500	0,002%
2	Phạm Thị Thanh Huyền	Chị gái	1.500	0,002%
3	Phạm Thanh Hoa	Em gái	56	0,00005%
4	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt	Tổ chức có liên quan do ông Phạm Thanh	4.791	0,0043%

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

	(Giấy ĐKKD số 0107405721)	Tùng làm Chủ tịch công ty		
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0106065776)	Công ty mẹ, tổ chức có liên quan do ông Phạm Thanh Tùng làm Chủ tịch HĐQT	56.576.356	50,51%

- Các khoản nợ đối với Công ty: : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Hội đồng quản trị
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Ông Nguyễn Tiên Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT độc lập

- Họ và tên: : Nguyễn Tiên Sơn
- Ngày sinh : 07/10/1959
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 010459649 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/07/2007
- Địa chỉ thường trú : 531A tổ 31, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 08/2018 → Nay	Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 04/2019 → Nay	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Phó Chủ tịch HĐQT độc lập

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT độc lập

Số 25/2018/CT-ĐT/15/11

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn quản lý Tài sản Trí Việt
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 498.000 cổ phần, tỷ lệ 0,44%
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ :

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0106065776)	Công ty mẹ, tổ chức có liên quan do ông Nguyễn Tiến Sơn làm thành viên HĐQT	56.576.356	50,51%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Ông Phan Lê Thành Long – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên : Phan Lê Thành Long
- Ngày sinh : 11/09/1979
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số hộ chiếu : B3885636 do cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/04/2010
- Địa chỉ thường trú : T8-32-20 Times City, số 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 08/2001 → 2006	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Kiểm toán viên cao cấp
Từ 2006 → 2015	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia	Phó Tổng Giám đốc
Từ 08/2015 → nay	Công ty TNHH OIA Global Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 7/2015 → nay	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Phó Tổng Giám đốc
Từ 05/2009 → nay	Hãng Tư vấn AFA Research & Education	Giám đốc
Từ 06/2014 → nay	Viện Kế toán Quản trị Công chứng Úc (CMA Australia)	Giám đốc Văn phòng Việt Nam
Từ 03/2018 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
Giám đốc Hãng tư vấn AFA Research & Education
Giám đốc Văn phòng Việt Nam Viện Kế toán Quản trị Công chứng Úc (CMA Australia)
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ :

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Nguyễn Thị Thanh Hào	Vợ	200.000	0,0179%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Hội đồng quản trị
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Ông Đỗ Thanh Hà – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Đỗ Thanh Hà
- Ngày sinh : 21/05/1980
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND : 012019674 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/07/2012
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 206, A9, Bùi Ngọc Dương, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2002 → 2008	Công ty tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (VCC) Bộ Xây dựng	Kỹ sư kết cấu, trưởng nhóm thiết kế
Từ 2008 → 2009	Hyder Consulting Limited	Chủ trì kết cấu
Từ 2009 → 11/2010	GHD Việt Nam	Chủ nhiệm dự án
Từ 2010 → 01/2017	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 2013 → 07/2017	Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt (Nay là Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt)	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 04/2019 → 03/2021	Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 2016 → Nay	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt	Giám đốc điều hành
Từ 07/2017 → Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Phó Chủ tịch HĐQT

Từ 2017 → Nay	Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 05/2021 → Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 06/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Địa lý Môi trường Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 12/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Tùng Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 12/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Giáo dục Tùng Trí Việt	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Tổng Giám đốc, Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa lý Môi trường Việt Nam
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tùng Trí Việt
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giáo dục Tùng Trí Việt
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 617.026 cổ phần, tỷ lệ 0,55%
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ :

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Lưu Thị Luyến	Mẹ đẻ	56	0,00005%
2	Lê Thanh Nga	Vợ	83	0,00007%
3	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0107405721)	Tổ chức có liên quan do ông Đỗ Thanh Hà làm	4.791	0,0043%.



		Giám đốc điều hành		
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0106065776)	Công ty mẹ, tổ chức có liên quan do ông Đỗ Thanh Hà làm Tổng Giám đốc	56.576.356	50,51%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Ông Đỗ Đức Nam – Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Đỗ Đức Nam
- Ngày sinh : 02/12/1983
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 025986986 cấp ngày: 08/05/2015; Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : A1.23.01 Hoàng Anh Gold House, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2011-2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN	Trưởng phòng Môi giới
07/2012-12/2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Phó Giám đốc HCM

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

01/2015-06/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Giám đốc HCM
07/2018-08/2019	Công ty CP Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC)	Giám đốc HSC
Từ 11/2019 → nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 03/2021 → nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 11/2021 → nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 550.000 cổ phần, tỷ lệ 0,491%
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0106065776)	Công ty mẹ, tổ chức có liên quan do ông Đỗ Đức Nam làm Thành viên HĐQT	56.576.356	50,51%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương quản lý, thù lao HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **Ông Bùi Minh Tuấn – Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Bùi Minh Tuấn
- Ngày sinh : 14/08/1982
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 034082000108 do Cục cảnh sát cấp ngày 22/04/2014
- Địa chỉ thường trú : P.1406 nhà 17T8 Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quan hệ Quốc tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2004-2005	Công ty Vinexad – Bộ thương mại	Quản lý dự án
2006-2010	Công ty LD T&A Ogilvy	Giám đốc Marketing xã hội
2010-2012	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thùy Dương	Giám đốc Marketing
2012-2017	Công ty TNHH thương mại và Đầu tư Đông Hiệp	Giám đốc điều hành
2017-2020	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Contech Quốc tế	Tổng Giám đốc
	Công ty CP Contech Group	Phó Tổng Giám đốc
Từ 06/2020 → 05/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Tổng Giám đốc
2018 → Nay	Công ty TNHH Fermion Việt Nam	Giám đốc
2018 → Nay	Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Fermion8	Giám đốc
2020 → Nay	Công ty Cổ phần Truyền thông ATP	Chủ tịch HĐQT
Từ 11/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 11/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT

BỘ CÔNG THƯƠNG

Từ 12/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Tùng Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 12/2021 → Nay	Công ty Cổ phần Giáo dục Tùng Trí Việt	Thành viên HĐQT
Từ 02/2022 → Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Quyền Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Fermion Việt Nam;
Giám đốc Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Fermion8
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Truyền thông ATP
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tùng Trí Việt
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giáo dục Tùng Trí Việt
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ: Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt nắm giữ 62.177.129 cổ phần, tỷ lệ 55,51%

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (Giấy ĐKKD số 0106065776)	Công ty mẹ, tổ chức có liên quan do ông Bùi Minh Tuấn làm thành viên HĐQT	56.576.356	50,51%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **Bà Lê Thị Mẫu – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên : Lê Thị Mẫu
- Ngày sinh : 24/04/1988
- Giới tính : Nữ
- Nơi sinh : Thuận Sơn, Đô Lương, Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 187962008 do Công an Nghệ An cấp ngày 26/10/2018
- Địa chỉ thường trú : Thuận Sơn, Huyện Đô Lương, Nghệ An
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
08/2011 – 08/2013	Công ty CP SX TM DV Toàn Thành Tâm	Kế toán tổng hợp
09/2013 – 10/2015	Công ty CP SX TM DV Toàn Thành Tâm	Kế toán trưởng
11/2015 – 04/2018	Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Phát DNTN Toàn Thịnh Phát	Kế toán trưởng
01/2019 – 12/2020	Công ty TNHH XNK TM ĐT YD HMP Phương Lê	Kế toán trưởng
01/2021 - Nay	Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt	Kế toán tổng hợp
06/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Lộc	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: : Không
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Lộc
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ : Không



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Ông Phạm Đức Minh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Phạm Đức Minh
- Ngày sinh : 11/11/1979
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 011852845 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày: 15/11/2005
- Địa chỉ thường trú : Số 135 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh Thụy Điển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2003 → 2005	National Association of UNESCO Federation of Japan – JICA	Điều phối viên dự án
Từ 2005 → 2007	Trung Ương Hội Doanh nghiệp trẻ Việt	Chuyên viên Quan hệ Đối ngoại
Từ 2007 → 2008	Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Khoa học và Công nghệ	Chuyên viên Đối ngoại
Từ 2008 → 2014	Ban Đối ngoại và Pháp chế Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu	Chuyên viên cao cấp
Từ 20/2012 → nay	Dự án GPE – VNEN (Ngân hàng Thế giới – Bộ GD&ĐT)	Tư vấn độc lập/ Trưởng ban phiên dịch
Từ 03/2018 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Tư vấn độc lập, trưởng ban phiên dịch dự án GPE-VNEN của Ngân hàng thế giới
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 95 cổ phần, tỷ lệ 0,001%
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Ban kiểm soát
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Bà Đỗ Thị Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Đỗ Thị Huyền
- Ngày sinh : 10/05/1980
- Giới tính : Nữ
- Nơi sinh : Ninh Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 037180003939 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/06/2020
- Địa chỉ thường trú : CT11- KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2004-2013	Công ty TNHH TM Quốc Tế và Dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Phụ trách kế toán
2014-2015	Công ty Cổ phần TNC Holding	Phụ trách kế toán
2015-2016	Công ty Cổ phần D&A Việt Nam	Kế Toán Trưởng

2016-2018	Công ty Cổ phần Viễn Thông Tinh Vân	Kế toán Trưởng
2018-2021	Công ty Cổ phần Keiko Việt Nam	Kế toán Trưởng
7/2021 → nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Trí Việt	Phụ trách hành chính tổng hợp
10/2021 → nay	Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tu Hưng Thịnh Phát	Kế toán Trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phụ trách hành chính tổng hợp
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Kế toán Trưởng - Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Hưng Thịnh Phát
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao Ban kiểm soát
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Bà Lê Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Lê Thị Thu Hương
- Ngày sinh : 22/12/1984
- Giới tính : Nữ
- Nơi sinh : Đắk Lắk
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 024893302 cấp ngày: 18/06/2008; Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 291C63 Khu phố 2, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
12/2005-06/2006	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Giao dịch viên
06/2006-07/2007	Công ty CP Chứng khoán VNDirect	Nhân viên Môi giới
07/2007-01/2013	Công ty CP Chứng khoán Asean	Phó phòng phụ trách Môi giới
01/2013-09/2014	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Giám đốc dịch vụ khách hàng
09/2014-05/2018	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Phó Giám đốc Chi nhánh HCM
05/2018-08/2019	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Giám đốc Chi nhánh HCM

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 200.000 cổ phần, tỷ lệ 0,179%
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Bà Đỗ Thị Nga – Quyền Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Đỗ Thị Nga
- Ngày sinh : 02/06/1981
- Giới tính : Nữ
- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND : 001181006808 do Cục cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/04/2015.
- Địa chỉ thường trú : Số 158 Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 03/2006 → 12/2007	Công ty cổ phần Xây dựng và thương mại Đông Cường	Kế toán công trình
Từ 07/2007 → 01/2013	Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Hợp nhất Miền Bắc	Kế toán trưởng – Giám đốc Tài chính
Từ 02/2013 → 06/2016	Công ty cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC – CMC Telecom	Kế toán trưởng
Từ 06/2016 → 05/2018	Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc	Kế toán trưởng
Từ 05/2018 → 02/2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Kế toán trưởng
Từ 2019 → Nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt	Kế toán trưởng
Từ 02/2022 → Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Quyền Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Quyền Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 100.000 cổ phần, tỷ lệ 0,089%
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không



- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Ông Vũ Văn Toàn – Quyền Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Vũ Văn Toàn
- Ngày sinh : 03/05/1983
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND : 036083007283 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 14/08/2017
- Địa chỉ thường trú : Số 4, ngách 40/43, phố Tô Vĩnh Diện, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
02/2018 → 01/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Trưởng phòng môi giới
01/2020 → 01/2022	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Giám đốc khối Khách hàng doanh nghiệp
Từ 01/2022 → Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Quyền Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Quyền Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, tỷ lệ 0%

❖ Ông Lê Thanh Tùng – Kế toán trưởng

Kế toán trưởng: Lê Thanh Tùng

- Người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Họ và tên : Lê Thanh Tùng
- Ngày sinh : 11/07/1987
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : TP. Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 038087009904 cấp ngày 28/03/2018; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : Phố 8, Phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 09/2009 → 2011	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki	Chuyên viên kế toán
Từ 2011 → 2013	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki	Kế toán tổng hợp
Từ 2014 → 2018	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki	Phó phòng tài chính
Từ 05/2018 → 08/2019	Công ty Cổ Phần ô tô Trường Hải	Kế toán tổng hợp
Từ 10/2020 → 09/2021	Công ty Cổ Phần chứng Khoán Trí Việt	Phó phòng kế toán
Từ 10/2021 → 11/2021	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt	Phụ trách phòng kế toán

Từ 2021 → Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Lộc	Thành viên HĐQT
Từ 12/2021 → Nay	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt	Kế toán trưởng
Từ 02/2022 → Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Lộc
Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 35.000 cổ phần, chiếm 0,031%
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông/người nội bộ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3.2. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá, ...)*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.

Bảng 33: Thù lao, tiền lương của HĐQT và ban Tổng Giám đốc

Đơn vị: đồng

Chức danh	Thù lao, tiền lương năm 2019	Thù lao, tiền lương Năm 2020	Thù lao, tiền lương năm 2021
Hội đồng Quản trị	528.929.824	663.888.887	1.246.666.665
Chủ tịch HĐQT	264.000.000	443.888.887	422.666.666
Phó Chủ tịch HĐQT	40.000.000	66.000.000	81.499.999
Thành viên HĐQT (thù lao)	224.929.824	154.000.000	742.500.000
Ban Tổng Giám đốc	1.253.168.349	1.037.875.081	3.244.616.447
Tổng giám đốc	780.462.176	708.175.000	1.441.000.000
Phó Tổng giám đốc			1.803.616.447
Kế toán trưởng	472.706.173	329.700.081	

Nguồn BCTC năm 2019, 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của TVB

3.3. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có

3.4. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 112.015.461 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.120.154.610.000 đồng
- Giá chào bán dự kiến: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Phương pháp tính giá

❖ Phương pháp giá trị sổ sách:

Cơ sở tính toán:

Hội đồng quản trị đã xác định giá trị sổ sách của cổ phiếu TVB căn cứ vào Báo cáo tài chính tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt; giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2021 được tính theo công thức như sau:

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Trong đó:

$$\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành} = \text{Tổng số cổ phiếu đã phát hành} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}$$

Bảng 34: Giá trị sổ sách TVB ngày 31/12/2021

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>31/12/2021</i>
Nguồn vốn chủ sở hữu	1.370.661.412.958 đồng
Số lượng cổ phần	112.015.461 cổ phiếu
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu	12.236 đồng/cổ phiếu

Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2021 của TVB

Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị sổ sách của cổ phiếu TVB là 12.236 đồng/cổ phiếu.

❖ **Phương pháp giá thị trường**

Giá thị trường của cổ phiếu TVB bình quân trong 30 phiên giao dịch gần nhất (từ 22/12/2021 đến 09/02/2022) là 23.143 đồng/cổ phần.

Cụ thể, giá đóng cửa của cổ phiếu TVB được giao dịch trên HOSE như sau:

Bảng 35: Giá thị trường cổ phiếu TVB trong 30 phiên gần nhất

Ngày	Giá đóng cửa	Ngày	Giá đóng cửa	Ngày	Giá đóng cửa
09/02/2022	20.350	19/01/2022	20.000	05/01/2022	26.750
08/02/2022	19.750	18/01/2022	20.450	04/01/2022	26.350
07/02/2022	19.200	17/01/2022	21.950	31/12/2021	26.350
28/01/2022	18.500	14/01/2022	23.600	30/12/2021	27.050
27/01/2022	18.750	13/01/2022	24.000	29/12/2021	25.900
26/01/2022	18.700	12/01/2022	24.600	28/12/2021	25.900
25/01/2022	18.900	11/01/2022	24.000	27/12/2021	26.000
24/01/2022	19.300	10/01/2022	24.800	24/12/2021	25.900
21/01/2022	20.700	07/01/2022	25.950	23/12/2021	25.800
20/01/2022	21.200	06/01/2022	26.250	22/12/2021	27.350

Nguồn: HOSE

❖ **Giá chào bán**

- Giá chào bán cổ phiếu TVB ra công chúng đợt chào bán này là 15.000 đồng/cổ phiếu

- Như vậy, có thể thấy mức giá chào bán là thấp và hấp dẫn hơn so với mức bình quân giá thị trường là 23.143 đồng/cổ phần. Mức giá chào bán này vừa góp phần đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty vừa tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán.

7. Phương thức phân phối

Đối với nhà đầu tư đã lưu ký chứng khoán: Cổ phiếu sẽ được phân phối thông qua các thành viên lưu ký, nơi nhà đầu tư mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu.

Đối với nhà đầu tư chưa lưu ký chứng khoán: Cổ phiếu sẽ được phân phối tại trụ sở chính của Công ty.

Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 1 cổ phiếu công ty phát hành thêm).

Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được phân phối lại cho cổ đông.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có):

Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (gồm số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không mua hết) sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu. Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐBT/TVB ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ TVB đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, theo đó:

- Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không mua hết) sẽ được HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Số lượng cổ phiếu do HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do các cổ đông hiện hữu không mua hết cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành.

Như vậy, căn cứ vào tình hình thực tế, nếu cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết, HĐQT sẽ quyết định phương án xử lý phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán, theo Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Trong thời hạn dự kiến 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (chi tiết về tài khoản phong tỏa theo quy định dưới đây).

- ***Đối tượng và điều kiện thực hiện quyền:***

Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

- ***Tỷ lệ thực hiện quyền:*** Quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 1 cổ phiếu công ty phát hành thêm).

- ***Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần***

Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

- ***Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu***

Số lượng cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Trừ cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau. Mỗi quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần.

Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần tự tìm đối tác và thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu). Các cổ đông đã lưu ký sẽ thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại TVLK nơi bên chuyển nhượng mở tài khoản. Cổ đông chưa lưu ký sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

- ***Chuyển giao cổ phiếu***

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán sẽ được phân phối cho các đối tượng chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán của UBCKNN.

Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1.	Nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng	T
2.	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai	T đến T+2
3.	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp	T đến T+7
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T+10
5.	Ngày đăng ký cuối cùng	T+12
6.	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	T+18 đến T+24
7.	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần.	T+20 đến T+40
8.	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD	T+41 đến T+50
9.	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+52 đến T+53
10.	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký và Hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung	T+52
11.	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	T+62

12.	Công bố thông tin về việc niêm yết bổ sung	T+63
13.	Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	T+53 đến T+64
14.	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức được giao dịch	T+65
15.	Nộp hồ sơ thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty	T+53 đến T+65

10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)

Không có.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho nhiều nhà đầu tư khác nhau nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba.

Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối, trừ cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được HĐQT phân phối cho các đối tượng tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu...

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Số tài khoản: 26810000615858
- Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Hà.

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có

14. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án)

Không có

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ tuân theo quy định tại Điều 77 Luật chứng khoán 54/2019/QH14 và Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Điều 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (sửa đổi và bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 12/11/2021) quy định: “Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu đến 30% vốn cổ phần của Công ty”.

Theo danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 11/01/2022, cổ đông nước ngoài sở hữu 1,41% vốn cổ phần của Công ty. Trong trường hợp tất cả số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được cổ đông nước ngoài thực hiện quyền mua thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty là 1,41%, không vượt quá tỷ lệ được quy định tại Điều lệ của công ty và pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại ngày đăng kí cuối cùng vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định, HĐQT không phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không mua hết cho nhà đầu tư nước ngoài. Công ty cam kết việc phân phối cổ phiếu đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

16. Các loại thuế có liên quan

16.1. Đối với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 22% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 và sẽ được áp dụng mức thuế 20% kể từ ngày 01/01/2016.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hiện nay Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt đang áp dụng mức thuế suất 0% và 10% là chủ yếu.

16.2. Đối với nhà đầu tư

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Đối với nhà đầu tư cá nhân thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.

Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN.

17. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt cam kết sau khi kết thúc đợt phát hành tăng vốn đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/11/2021 của Công ty, Công ty sẽ thực hiện các công việc cần thiết để đưa số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm của Công ty lên niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng các quy định của pháp luật.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 12/11/2021 của Công ty, toàn bộ số tiền thu về sẽ được dùng để: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp.

2. Phương án khả thi (trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án)

Không phải trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án: Không.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị TVB đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 03/2022/NQ-HĐQT/TVB ngày 25/01/2022 thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 với nội dung cụ thể như sau: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến được sử dụng để Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính.

Phương án sử dụng vốn dự kiến chi tiết như sau:

Bảng 36: Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng (VNĐ)	Tỷ lệ	Thời gian phân bổ dự kiến
1	Cho vay giao dịch ký quỹ	1.293.778.574.550	77,00%	Quý 1, Quý 2 năm 2022
2	Đầu tư kinh doanh chứng khoán (Tự doanh chứng khoán)	336.046.383.000	20,00%	
3	Bổ sung vốn lưu động: <i>Trong đó:</i>	50.406.957.450	3,00%	
	- Thanh toán công nợ	49.500.000.000	2,95%	
	- Thanh toán chi phí vận hành	906.957.450	0,05%	
Tổng cộng		1.680.231.915.000	100%	

Để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty, căn cứ số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán và thời gian hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu thực tế, HĐQT sẽ điều chỉnh số tiền vốn sử dụng cho mỗi mục đích và thời gian sử dụng vốn phù hợp với quy định của pháp luật nhưng vẫn đáp ứng tỷ trọng nêu trên.

Chi tiết một số nội dung của phương án sử dụng vốn Công ty dự kiến như sau:

(1) Cho vay giao dịch kí quỹ

Nhằm đảm bảo cho nhu cầu sử dụng dịch vụ cho vay kí quỹ của nhà đầu tư, Công ty dự kiến sử dụng 77% số tiền thu được từ đợt chào bán (tương đương 1.293.778.574.550 đồng) để bổ sung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh này.

(2) Đầu tư kinh doanh chứng khoán (tự doanh chứng khoán):

Công ty đã phân tích, đánh giá và đưa ra những nhận định chung về nền kinh tế và thị trường chứng khoán như sau:

- Mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ nằm trong khoảng 6% - 6,5% năm 2022. Trong trường hợp gói kích thích kinh tế của Chính phủ được giải ngân có hiệu quả thì tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể vượt mức 7% trong năm 2022.
- Dòng tiền của các nhà đầu tư mới dự kiến tiếp tục đổ vào thị trường, tạo thành làn sóng đầu tư mạnh mẽ.
- Nhà đầu tư nước ngoài dự kiến quay lại thị trường Việt Nam khi Cục dự trữ Liên bang Mỹ tăng lãi suất đồng USD.

Từ các yếu tố nêu trên, Công ty có quan điểm tích cực đối với thị trường chứng khoán trong năm 2022. Dự kiến năm 2022 các nhóm ngành tài chính, ngân hàng, bất động sản, bán lẻ, công nghệ, thép,... sẽ là những nhóm ngành hưởng lợi chính khi nền kinh tế Việt Nam phục hồi và khi gói hỗ trợ kinh tế cũng như gói đầu tư công được giải ngân. Theo ý kiến đánh giá của Công ty, tỷ lệ giá trên lợi nhuận (P/E) của thị trường hiện tại là hơn 15,3. P/E thị trường mục tiêu là 17-18 lần, tương ứng VN-Index có thể đạt 1.800 điểm trong năm 2022.

Từ nhận định nêu trên Công ty xây dựng kịch bản đầu tư cho năm 2022 như sau:

- + Phương án đầu tư: Công ty lựa chọn đầu tư các mã cổ phiếu cụ thể gồm TCB, MBB, FPT, MWG, HPG, VHM, VIC. Đây là các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành sẽ được hưởng lợi khi nền kinh tế nước ta dần phục hồi. Đồng thời đây là các doanh nghiệp đầu ngành, có mức vốn hóa lớn và nằm trong nhóm VN30.
- + Tiêu chí đầu tư: Công ty đầu tư vào các cổ phiếu có chỉ số giá trên giá trị sổ sách (P/B) hấp dẫn ($P/B \leq 2$); tỷ suất sinh lời trên mỗi cổ phần (EPS) tăng trung bình từ 20%/năm trở lên; các cổ phiếu nằm trong nhóm VN30.
- + Đánh giá mức độ sinh lời:

Mức độ sinh lời được căn cứ chủ yếu trên 3 yếu tố:

- Tăng trưởng của Vnindex: Hiện Vnindex đang dao động quanh ngưỡng 1500 điểm. Như đã phân tích ở trên, Vnindex trong năm 2022 hoàn toàn có thể đạt 1800 điểm. Trường hợp thị trường tích cực và hưng phấn có thể đạt 2000 điểm.
- Nội tại của các doanh nghiệp dự kiến đầu tư tương đối tốt, mức độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đều lớn hơn hoặc bằng 20%. Như vậy, nếu tỷ suất sinh lời trên mỗi cổ phần (EPS) tăng trưởng 20% và nếu giả định P/E giữ nguyên thì chỉ số giá (P) cũng sẽ tăng trưởng tương ứng 20%. Trường hợp P/E cả thị trường tăng do thị trường hướng tới được nâng hạng lên thị trường mới nổi thì chỉ số giá sẽ tiếp tục được hưởng lợi và tăng cao hơn nữa.
- Thời điểm giải ngân tùy thuộc biến động của thị trường, Công ty dự kiến mua cổ phiếu khi thị trường đang trong giai đoạn điều chỉnh hoặc tích lũy và bán khi thị trường tăng mạnh hoặc hưng phấn quá đà.

Kết hợp 3 yếu tố trên dự kiến kỳ vọng lợi nhuận việc đầu tư sẽ dao động quanh mức 30%/năm.

- + Đánh giá mức độ rủi ro:

Việc đầu tư kinh doanh trong bất kỳ giai đoạn nào đều có những yếu tố rủi ro ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động đầu tư. Một số rủi ro đáng kể có thể xảy ra như sau:

- Dịch Covid có những diễn biến tiêu cực, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống kinh tế xã hội hoặc phải phong tỏa các khu vực/tỉnh thành dịch lây lan mạnh
- Rủi ro giải ngân đầu tư công của Chính phủ: Rủi ro này xảy ra khi việc giải ngân bị chậm tiến độ. Trong trường hợp này, các ngành được hưởng lợi từ đầu tư công sẽ bị ảnh hưởng như ngành thép, ngành bất động sản,...
- Thị trường chứng khoán có biến động bất ngờ, ảnh hưởng mạnh tới tâm lý nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh hoặc rút vốn ra khỏi thị trường.
- Cục dự trữ liên bang Mỹ tăng lãi suất đồng USD.

Những cổ phiếu được lựa chọn có những biến động không lường trước, bất lợi. Tuy nhiên, rủi ro này ít khả năng xảy ra do những doanh nghiệp lựa chọn đều là những doanh nghiệp đầu ngành, có nền tảng vững chắc và có bề dày hoạt động lâu năm.

(3) Bổ sung vốn lưu động

- Thanh toán công nợ:

Hiện nay, công ty đang có một số khoản vay ngắn hạn của các tổ chức, cá nhân và phải trả lãi trái phiếu khi đến hạn. Công ty dự kiến sẽ sử dụng 2,95% số tiền huy động được từ đợt chào bán này để thanh toán một phần nợ, vay.

Công ty đang thực hiện một số khoản vay thấu chi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tổng hạn mức thấu chi ngày 22/02/2022 là 104.025.000.000 đồng. Công ty dự kiến sử dụng 49.500.000.000 đồng huy động được từ đợt chào bán để thanh toán các khoản vay này khi đến hạn. Chi tiết các khoản vay thấu chi như sau:

Bảng 37: Các khoản vay thấu chi của TVB

Stt	Tên hợp đồng – Chi nhánh cấp thấu chi	Lãi suất thấu chi (%/năm)	Ngày ký kết	Ngày hết hạn	Hạn mức thấu chi (tỷ đồng)	Tài sản cầm cố (Hợp đồng tiền gửi/ chứng chỉ tiền gửi)	Giá trị tiền gửi (tỷ đồng)
1	02/2021/1478752/HĐTC – BIDV Chi nhánh Thái Hà	5	20/08/2021	31/03/2022	19,9	01/2021/1478752/HĐTG	20

2	03/2021/1478752/ HĐTC – BIDV Chi nhánh Thái Hà	5	20/08/ 2021	31/03/ 2022	24,875	02/2021/1478752/HĐTG	25
3	2008/2021/147875 2/HĐTC – BIDV Chi nhánh Hà Thành	5,8	20/08/ 2021	31/03/ 2022	29,4	AAC8727369	10
						AAC8727370	20
4	01/2022/1478752/ HĐTC – BIDV Chi nhánh Thái Hà	5	24/01/ 2022	31/03/ 2022	29,850	01/2022/1478752/HĐTG	30
Tổng					104,025		105

- Thanh toán chi phí vận hành:

Hơn 906 triệu đồng còn lại, Công ty sẽ sử dụng để chi trả cho các chi phí vận hành của công ty như chi phí lương cho người lao động, chi phí vật tư văn phòng, chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí dịch vụ mua ngoài,...

Tại thời điểm giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán, Công ty sẽ căn cứ vào tình hình công nợ và nhu cầu thực tế của công ty để thực hiện chi trả các khoản nợ vay, thanh toán các chi phí vận hành nhằm đảm bảo cho hoạt động của Công ty được diễn ra theo đúng kế hoạch.

Trong thời gian chưa sử dụng vốn cho các mục đích trên thì nguồn tiền sẽ được sử dụng để đầu tư chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng để đảm bảo tối ưu hiệu quả của nguồn vốn. Đây là các chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi ngắn hạn (kỳ hạn dưới 12 tháng), lãi suất dao động trong khoảng 4,0%-5%/năm (lãi suất thay đổi theo chính sách từng thời kỳ của Ngân hàng). Sau khi nhận được tiền từ đợt chào bán, tùy thuộc vào tình hình thực tế, Công ty sẽ tiến hành lựa chọn Ngân hàng cung cấp dịch vụ tiền gửi sao cho mang lại lợi ích tốt nhất.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 024 6278 2904 Fax: 024 6278 2905
- Email : anviet@anvietcpa.com Website: <http://www.anvietcpa.com/>

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ (nếu có)

Không có.



XII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

Phụ lục III: Điều lệ công ty

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, năm 2020 và Báo cáo tài chính tự lập năm 2021

Phụ lục V: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán.

Phụ lục VI: Các tài liệu khác có liên quan.

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Thanh Tùng
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thanh Tùng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Đức Nam

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Lê Thị Mầu